HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM

GIỚI THIỆU VỀ QUẢN LÝ THẢM HỌA TẠI CỘNG ĐỒNG

Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam

Giới thiệu về Quản lý thảm họa tại cộng đồng

Hà Nội, tháng 7 năm 2002

Giới thiệu về Quản lý thảm họa tại cộng đồng

Mục lục

Lời cảm ơn

Giới thiệu

Tài liệu tham khảo

Chú giải thuật ngữ

Bài 1 Hiểm họa và thảm họa

Bài 2 Đánh giá hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng

Bài 3 Các biện pháp giảm nhẹ rủi ro

Bài 4 Quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng

Bài 5 Ứng phó thảm họa

- **A.** Tìm kiếm và cứu hộ
- **B.** Cấp phát hàng cứu trợ
- **C.** Thông tin và báo cáo

Bài 6 Lập kế hoạch phòng ngừa thảm họa

Lời cảm ơn

Tài liệu "Giới thiệu về Quản lý Thảm họa cho cán bộ và người dân cấp xã" và Tài liệu "Hướng dẫn cho Tập huấn viên" đi kèm được xây dựng trong một cuộc Hội thảo năm ngày tổ chức tại Đà Nẵng vào tháng 11 năm 2001. Tham gia Hội thảo này gồm có các thành viên từ các cấp Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam và một số cán bộ nguồn từ bên ngoài.

Nhóm Biên tập xin chân thành cảm ơn sự đóng góp tích cực cho tài liệu của:

Một số thành viên trong Hội đồng huấn luyện đào tạo Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam
Ông Nguyễn Hải Đường, Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Thiệp, Phó Tổng thư ký
Ông Trần Đức Thuần, Trưởng ban Tuyên huấn – Thanh thiếu niên
Bà Trần Thu Thuỷ, Trưởng ban Chăm sóc sức khoẻ
Ông Đặng Minh Châu, Phó ban Đối ngoại Phát triển

Nhóm Hành động
Ts. Võ Đình Vinh, Trưởng Ban Công tác Xã Hội, Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam
Bs. Nguyễn Thị Thu Hà, Cán bộ Ban Công tác Xã Hội, Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam
Bà Vũ Minh Hải, Cán bộ Chương trình PNTH, Hiệp Hội CTĐ và TLLĐ Quốc tế tại Việt Nam
Ts. Ian Wilderspin, Đại diện Chương trình PNTH, Hiệp Hội CTĐ và TLLĐ Quốc tế tại Việt Nam

Cán bộ Phòng ngừa thảm họa của Trung ương Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam
Bs. Hà Thái Bình, Cán bộ Ban Công tác Xã Hội, Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam

Cán bộ Phòng ngừa thảm họa của Hiệp hội
Ông Đặng Văn Tạo, Cán bộ Chương trình PNTH, Hiệp Hội CTĐ và TLLĐ Quốc tế tại Việt Nam
Bà Nguyễn Thu Giang, Trợ lý Chương trình PNTH, Hiệp Hội CTĐ và TLLĐ Quốc tế tại Việt Nam
Ông Dương Văn Hùng, Trợ lý Chương trình PNTH, Hiệp Hội CTĐ và TLLĐ Quốc tế tại Việt Nam

Tập huấn viên cấp Trung ương Hội về Phòng ngừa thảm họa
Ông Cao Quang Cảnh, Ông Tô Ngọc Chành, Ông Đoàn Minh Cường, Ông Phan Dai, Ông Trần Văn Điềm, Ông Cao Xuân Thắng

Tập huấn viên cấp tỉnh Hội về Phòng ngừa thảm họa
Ông Nguyễn Mạnh Bống, Ông Phạm Quang Hiểu, Bà Hồ Thị Kim Luyến, Bà Huỳnh Thị Mai, Bà Tôn Thị Thanh Nhàn, Ông Huỳnh Vĩnh Quang, Ông Lê Thanh Trí

Cán bộ Phòng ngừa thảm họa của tỉnh Hội Quảng Trị
Ông Cáp Kim Liêm

Cán bộ dự án UNDP
Ông Ngô Thanh Hùng, Ông Nguyễn Vũ

Các cán bộ nguồn từ bên ngoài
Bà Annelies Heijmans, Bà Lorna Victoria, Chuyên gia quản lý thảm họa tại cộng đồng
Bà Anne Scott, Bà Nguyễn Hữu Ngọc (phiên dịch), Bà Nguyễn Thu Lệ Hằng, Bà Nguyễn Thanh Giang, Chuyên gia đào tạo

Lời giới thiệu

Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam (Hội CTĐVN) đã đào tạo được một đội ngũ Tập huấn viên (THV) cấp Tỉnh về quản lý thảm họa qua khoá huấn luyện 16 ngày. Các THV này chịu trách nhiệm tập huấn cho cán bộ CTĐ cấp tỉnh và huyện, giáo viên, cán bộ chính quyền địa phương, cán bộ của các tổ chức quần chúng khác, tình nguyện viên, v.v... trong cả nước.

Tài liệu này nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của người dân sống trong các cộng đồng dễ bị ảnh hưởng của thảm họa về kiến thức quản lý thảm họa cơ bản. Đây là cuốn tài liệu giành cho những người lãnh đạo làm việc tại cộng đồng như: Uỷ ban Nhân dân, các tổ chức quần chúng, các tổ chức tôn giáo - với vai trò của những người đứng đầu làng, xã và các chủ hộ gia đình.

Trung ương Hội CTĐVN hướng tới việc hỗ trợ công tác quản lý thảm họa tại các cộng đồng dễ bị tổn thương như: các cộng đồng bị ảnh hưởng của bão hoặc hạn hán, các cộng đồng nằm dọc theo các dòng sông hoặc khu vực ven biển thường bị lũ lụt theo mùa, v.v... Ngoài các hoạt động can thiệp hiện thời, Hội CTĐVN cần sẵn sàng ứng phó với những thảm họa không lường trước cùng với chính quyền và các cơ quan khác hoạt động tại các cộng đồng bị ảnh hưởng của thảm họa.

Một điều mà Hội CTĐVN nhận thấy trong hơn 50 năm hoạt động nhân đạo là Hội không thể một mình làm được tất cả mọi việc — Hội cần có sự giúp đỡ của chính các cộng đồng.

Vì vậy, Tài liệu này không những cung cấp các khái niệm về quản lý thảm họa, mà quan trọng hơn là đưa ra những hướng dẫn thiết thực giúp cho người dân trong cộng đồng chuẩn bị phòng ngừa và ứng phó thảm họa, giảm bớt được rủi ro của thảm họa đối với họ, v.v...

Tài liệu này là của bạn. Mỗi bài học bao gồm một trang **mục lục**, bắt đầu bằng việc giới thiệu ngắn gọn **mục đích** của bài học, tiếp theo là **các mục tiêu học tập**, sau đó là nội dung bài.

Các **tài liệu tham khảo** sẽ được cung cấp cho bạn để tham khảo thêm các thông tin liên quan khác.

Chú giảl thuật ngữ được đưa vào đầu tài liệu. Danh mục này giúp bạn tra cứu một cách dễ dàng ý nghĩa của các thuật ngữ đồng thời cung cấp các khái niệm chuẩn được Hội CTĐ Việt Nam chấp nhận. Các bạn có thể tham khảo danh mục chú giải thuật ngữ để giải thích những khái niệm khó hơn.

Mỗi bài học kèm theo một phần **bài tập** để các bạn điền vào sau mỗi nội dung học. Trong phần bài tập có các khoảng trống để bạn ghi chép và sử dụng làm nguồn tài liệu tham khảo sau này.

Tập huấn viên (THV) của Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam sẽ cần ba ngày để tiến hành khoá học này.

Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam hy vọng rằng, qua Tài liệu này bạn sẽ hiểu biết thêm về lĩnh vực quản lý thảm họa và sẽ đóng góp vào việc xây dựng cộng đồng mà bạn đang sống trở nên an toàn hơn.

Tài liệu tham khảo

Bạn có thể tìm được những tài liệu khác có ích cho mình từ Hội CTĐ hoặc các nguồn khác là:

- Tài liệu và bộ tranh Phòng ngừa Thảm họa của Hội CTĐVN (biên soạn và phát hành năm 2000)
- Sách và bộ tranh lật: "Giới thiệu về Phòng ngừa Thảm họa cho Học sinh Tiểu học" của Hội CTĐVN (biên soạn và phát hành năm 2000)
- Tài liệu Quản lý Thảm họa Dựa vào Cộng đồng của Hội CTĐVN (tài liệu dịch năm 2001)
- Sổ tay của Tổ chức Y tế Thế giới "Phòng chống thảm họa tại cộng đồng — Sổ tay dành cho nhà quản lý và hoạch định chính sách" (xuất bản năm 2001)
- Hướng dẫn Thu thập Thông tin cơ bản và Đánh giá nhu cầu trong thảm họa Bão và Lũ lụt của Hội CTĐVN (biên soạn và phát hành năm 2001)
- Tài liệu "Quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng" của ADPC

Chú giải thuật ngữ

Đánh giá
Là một quá trình thu thập thông tin có hệ thống, qua đó phân tích thông tin để xác định được một điều kiện hoặc tình hình cụ thể.

Khả năng
Khả năng của con người và của cộng đồng nơi họ đang sống là nền tảng cơ bản của công tác phòng ngừa thảm họa và phát triển.
Khả năng là các nguồn lực và kỹ năng mà con người có được, có thể phát triển lên, huy động hoặc tiếp cận được, cho phép họ kiểm soát được tốt hơn việc quyết định tương lai của mình. Khả năng có thể là những tài sản vật chất như sự sở hữu tiền mặt hoặc đất đai, cũng có thể là những kỹ năng như biết đọc biết viết, hoặc có thể mang tính xã hội như các tổ chức cộng đồng hoặc hệ thống phúc lợi quốc gia, chúng có thể mang tính cá nhân như ý chí tồn tại hoặc lòng tin vào một hệ tư tưởng hay tôn giáo.

Cộng đồng
Là một nhóm người sống trong cùng một khu vực địa lý, cùng chia sẻ các nguồn lực, có cùng mối quan tâm với tín ngưỡng văn hoá như nhau. Cộng đồng tạo nên một phần của tổng thể cơ cấu hành chính quốc gia.

Thảm họa
Là sự phá vỡ nghiêm trọng hoạt động của một xã hội, gây ra những tổn thất về con người, môi trường và vật chất trên diện rộng vượt quá khả năng đối phó của xã hội bị ảnh hưởng nếu chỉ sử dụng các nguồn lực của xã hội đó.
Thảm họa có thể được phân loại theo tốc độ xuất hiện (đột ngột hay từ từ), hay theo nguyên nhân (do thiên nhiên hoặc con người, hoặc có thể là sự kết hợp của cả hai). Thảm họa là sự kết hợp của các yếu tố hiểm họa, rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương.

Thảm họa diễn ra từ từ
Là những tình huống mà ở đó, khả năng duy trì cuộc sống của con người giảm từ từ đến một điểm mà cuối cùng, ngay cả sự tồn tại cũng bị đe dọa. Những tình huống như vậy thường do các điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội hoặc sinh thái đem lại.

Thảm họa đột ngột
Các thiên tai đột ngột do các hiện tượng tự nhiên như động đất, lũ lụt, bão nhiệt đới, núi lửa phun trào gây ra. Chúng xảy ra không hề có sự cảnh báo trước hoặc thời gian báo trước rất ngắn và ngay lập tức gây ảnh hưởng bất lợi đến dân cư, sinh hoạt và các hệ thống kinh tế.

Thảm họa công nghệ
Là những tình huống trong đó một số lượng lớn về người, tài sản, cơ sở hạ tầng, hoặc hoạt động kinh tế chịu ảnh hưởng bất lợi trực tiếp của các vụ tai nạn công nghiệp, sự cố ô nhiễm nghiêm trọng, tai nạn hạt nhân, nổ máy bay (trên khu vực dân cư), hoả hoạn lớn hoặc phát nổ.

Giảm nhẹ thảm họa
Giảm nhẹ đề cập đến các biện pháp có thể tiến hành để giảm thiểu tác động phá huỷ và gây rối loạn của hiểm họa và nhờ đó, giảm bớt qui mô của thảm họa. Các biện pháp giảm nhẹ có thể bao gồm nhiều loại khác nhau, từ các biện pháp vật chất/công trình như rào chắn lũ hay thiết kế nhà an toàn cho đến các biện pháp phi vật chất/ không công trình như việc ban hành pháp luật, đào tạo và thông tin tuyên truyền. Giảm nhẹ là một hoạt động có thể tiến hành bất cứ lúc nào: trước khi thảm họa xảy ra, trong tình trạng khẩn cấp hoặc sau thảm họa, trong quá trình phục hồi hoặc tái thiết.

Phòng ngừa thảm họa
Các biện pháp đảm bảo sự sẵn sàng và khả năng của một xã hội để (a) Dự báo và áp dụng các biện pháp phòng ngừa trước mối đe dọa sắp xảy ra (trong những trường hợp có thể cảnh báo trước), và (b) ứng phó đối phó với những ảnh hưởng của một thảm họa bằng việc tổ chức và thực hiện cứu hộ, cứu trợ và những hỗ trợ thích hợp khác sau thảm họa một cách kịp thời và hiệu quả.
Phòng ngừa bao gồm việc xây dựng và kiểm tra thường xuyên các hệ thống cảnh báo (liên kết với các hệ thống dự báo), các kế hoạch sơ tán hoặc các biện pháp khác được tiến hành trong thời gian báo động của thảm họa để giảm thiểu thiệt hại tiềm tàng về sinh mạng và vật chất; giáo dục và đào tạo cán bộ và nhân dân ở nơi có rủi ro; xây dựng các chính sách, các tiêu chuẩn, cơ cấu tổ chức và kế hoạch hoạt động để áp dụng phù hợp với tác động thảm họa; đảm bảo các nguồn lực (có thể bao gồm cả việc dự trữ hàng hoá và phân bổ quĩ); và đào tạo các đội can thiệp hỗ trợ. Việc này cần được một pháp chế có hiệu lực hỗ trợ.

Trường hợp khẩn cấp
Tình huống bất thường trong đó có những mối đe dọa tức thời và nghiêm trọng đến sinh mạng con người do hậu quả của thảm họa, của mối đe dọa thảm họa sắp xảy ra, của quá trình tích tụ các yếu tố bất lợi bị lãng quên, của xung đột dân sự, của sự xuống cấp môi trường và các điều kiện kinh tế xã hội. Trường hợp khẩn cấp có thể bao gồm cả tình huống trong đó khả năng đối phó của một nhóm người hay cộng đồng bị suy giảm rõ rệt.

Sơ tán
Sự di chuyển một cách có trật tự những người đang gặp nguy hiểm ra khỏi khu vực bị đe dọa. Các kế hoạch và cách thức sơ tán phải được chuẩn bị trước, có tính đến nhu cầu cá nhân, và được các thành viên của cộng đồng hiểu rõ.

Hiểm họa
Là một sự kiện đặc biệt hiếm hoi hoặc vô cùng khắc nghiệt do thiên nhiên hoặc con người gây ra, có khả năng đe dọa cuộc sống, tài sản hoặc các hoạt động của con người đến mức có thể gây nên thảm họa. Nó có thể gây ra sự phá huỷ về vật chất, thiệt hại kinh tế, hoặc đe dọa tính mạng và sức khoẻ của con người nếu nó xảy ra ở khu vực dân cư, nơi diễn ra các hoạt động nông nghiệp hoặc công nghiệp.

Các loại Hiểm họa
Hiểm họa có thể là hiện tượng tự nhiên như lũ lụt, động đất hay bão. Hiểm họa có thể do con người gây ra như xung đột vũ trang, sự đe dọa, sự thù địch v.v..., hoặc nó có thể dựa trên sự tước đoạt, ví dụ như sự tước đoạt công nghệ và môi trường, chính trị hoặc kinh tế, mù chữ v.v... Hiểm họa cũng có thể là sự kết hợp giữa hiện tượng tự nhiên với các sự kiện do con người gây ra làm tăng mức độ nghiêm trọng của tình hình, ví dụ tình trạng phá rừng làm gia tăng hiểm họa lụt lội. Sự phá vỡ cuộc sống con người có thể dưới dạng thương tích cá nhân, suy dinh dưỡng, mất tài sản hoặc kế sinh nhai, hoặc trường hợp tồi tệ hơn, mất cả sinh mạng.

Đánh giá hiểm họa
Là quá trình đánh giá trên những khu vực xác định, các nguy cơ xảy ra hiện tượng có thể gây thiệt hại ở mức độ nào đó trong một khoảng thời gian nhất định. Đánh giá hiểm họa bao gồm việc phân tích các dữ liệu lịch sử chính thức hoặc không chính thức, và giải thích chuyên môn các bản đồ địa hình, địa lý, địa chất, thuỷ văn và sử dụng đất, cũng như việc phân tích các điều kiện kinh tế, chính trị và xã hội.

Lập bản đồ hiểm họa
Là việc xác định về mặt địa lý những hiện tượng đặc thù có thể đem hiểm họa đến cho con người, tài sản, cơ sở vật chất và các hoạt động kinh tế ở đâu và với qui mô ra sao. Lập bản đồ hiểm họa thể hiện kết quả của việc đánh giá hiểm họa trên bản đồ, cho thấy mức độ thường xuyên/ khả năng xảy ra ở các khoảng thời gian và phạm vi khác nhau.

Đánh giá sau thảm họa
Là quá trình xác định ảnh hưởng của một thảm họa hoặc một sự kiện đối với xã hội, sự cần thiết để tiến hành các biện pháp khẩn cấp ngay lập tức để cứu hộ và duy trì cuộc sống của những người sống sót, và những khả năng để xúc tiến quá trình khôi phục và phát triển.
Đánh giá là một quá trình thu hút sự tham gia của nhiều ngành, được chia thành nhiều giai đoạn, bao gồm khảo sát thực địa, so sánh, phân tích và lý giải những thông tin từ nhiều nguồn khác nhau liên quan đến cả những thiệt hại trực tiếp và gián tiếp, ảnh hưởng trước mắt và lâu dài. Nó bao gồm việc xác định không chỉ những việc đã xảy ra và sự hỗ trợ nào là cần thiết mà còn phải xác định được mục tiêu và hiệu quả mà sự trợ giúp đó trên thực tế có thể được đưa đến cho những người bị ảnh hưởng. Điều này đòi hỏi sự quan tâm đến cả nhu cầu trước mắt và lâu dài.

Công tác Phòng ngừa
Các biện pháp đảm bảo sự sẵn sàng và khả năng của một xã hội để dự báo và áp dụng các biện pháp phòng ngừa trước mối đe dọa sắp xảy ra, để ứng phó và đối phó với ảnh hưởng của thảm họa bằng việc tổ chức và thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả việc cứu hộ, cứu trợ và những hỗ trợ thích hợp khác sau thảm họa.

Phục hồi
Phục hồi đề cập đến những hành động được thực hiện sau thảm họa nhằm tạo khả năng cho các hoạt động cơ bản của xã hội hoạt động trở lại, nhằm trợ giúp những người bị ảnh hưởng tự lực khắc phục thiệt hại vật chất và cơ sở vật chất của cộng đồng, phục hồi các hoạt động kinh tế và hỗ trợ về mặt tâm lý và phúc lợi xã hội cho những người sống sót. Trong khi việc khôi phục tập trung vào việc tạo khả năng cho thành phần dân cư bị ảnh hưởng ít nhiều trở lại nhịp sống bình thường (như trước khi thảm họa xảy ra), cũng phải luôn nỗ lực để giảm bớt các yếu tố dễ bị ảnh hưởng và cải thiện điều kiện sống. Nó có thể được coi là giai đoạn chuyển tiếp giữa cứu trợ khẩn cấp và tiếp tục phát triển không ngừng.

Tái thiết
Tái thiết là một phần của quá trình phục hồi. Nó được định nghĩa như sự thay thế các toà nhà, máy móc, thiết bị và nguyên liệu bị phá huỷ hoặc thiệt hại trong thảm họa.

Tái thiết phải phù hợp với kế hoạch phát triển lâu dài, có tính đến các khả năng và nguy cơ thảm họa trong tương lai nhằm giảm bớt những nguy cơ này bằng việc phối hợp các biện pháp thích hợp. Những công trình và dịch vụ bị thiệt hại không cần thiết phải được khôi phục theo vị trí hoặc hình thức ban đầu. Nó có thể bao gồm sự thay thế của những khu định cư tạm thời như một phần của trường hợp khẩn cấp và quá trình phục hồi.

Ứng phó
Là các hoạt động ngay sau khi thảm họa xảy ra, các hoạt động cứu người và tài sản. Hoạt động ứng phó bao gồm sự hỗ trợ khẩn cấp cho nạn nhân của thảm họa, sơ tán các thành viên trong cộng đồng, lập nơi trú ẩn, chăm sóc y tế và những hành động nhằm làm giảm khả năng hoặc sự lan rộng thiệt hại gián tiếp, ví dụ như tuần tra chống trộm cắp hoặc xếp túi cát để chặn nước lụt.

Rủi ro
Rủi ro là những thiệt hại ước đoán (số người chết, bị thương, thiệt hại tài sản và sự đình trệ các hoạt động kinh tế hay đời sống) do một hiện tượng cụ thể gây ra. Rủi ro là hàm số giữa khả năng xảy ra cụ thể và những thiệt hại từng trường hợp sẽ gây nên. Cụm từ này cũng được sử dụng theo nghĩa khả năng thảm họa xảy ra và hậu quả dưới từng mức độ thiệt hại cụ thể. Một yếu tố xã hội được coi là "chịu rủi ro" hay "dễ bị ảnh hưởng" khi nó bị đặt trước những hiểm họa đã được biết trước và có thể sẽ phải gánh chịu những ảnh hưởng tiêu cực do tác động của những hiểm họa này nếu và khi chúng xảy ra. Cộng đồng, các công trình, dịch vụ hoặc các hoạt động khác liên quan được gọi là "những yếu tố chịu rủi ro"

Tình trạng dễ bị tổn thương
Đề cập đến khía cạnh một cá nhân, cộng đồng, công trình, dịch vụ hoặc khu vực địa lý sẽ chịu thiệt hại hay bị đình trệ do ảnh hưởng của một hiểm họa mang tính thảm họa cụ thể.

Bài 1. Hiểm họa và Thảm họa

Mục lục

Mục đích

Các mục tiêu học tập

1. Phân biệt sự khác nhau giữa hiểm họa và thảm họa
1.1 Hiểm họa
1.2 Thảm họa

2. Các hiểm họa chính ở Việt Nam
2.1 Giới thiệu chung
2.1.1 Các vùng hiểm họa chính ở Việt Nam
2.1.2 Tần suất của các hiểm họa

2.2 Các hiểm họa cụ thể
2.2.1 Áp thấp nhiệt đới và bão
2.2.2 Lũ lụt
2.2.3 Hạn hán
2.2.4 Sạt lở đất/trượt đất

2.3 Một số hiểm họa khác

2.3.1 Giông và sét

2.3.2 Lốc

2.3.3 Mưa đá

Bài 1: Hiểm họa và thảm họa

Mục đích

Bài này giới thiệu các hiểm họa chính ảnh hưởng tới nước ta

Các mục tiêu học tập:

Sau khi đọc bài này, bạn có thể:

- Phân biệt được sự khác nhau giữa hiểm họa và thảm họa
- Xác định được các hiểm họa thường ảnh hưởng tới địa phương mình và nhận biết được tác hại của các hiểm họa đó

1. Phân biệt sự khác nhau giữa hiểm họa và thảm họa

1.1 Hiểm họa:

Hiểm họa là một sự kiện hoặc hiện tượng có khả năng gây tổn thương cho đời sống con người, gây thiệt hại về tài sản và môi trường

Ví dụ

- Các hiểm họa tự nhiên: bão, động đất, núi lửa phun
- Các hiểm họa do con người gây ra: chiến tranh, khủng bố, rò rỉ khí độc và chất phóng xạ, ô nhiễm môi trường
- Ngoài ra còn có những hiểm họa tự nhiên có thể do những hoạt động của con người làm trầm trọng hơn như việc chặt, phá và đốt rừng liên quan đến lũ lụt, sạt lở đất, hạn hán và hoả hoạn

1.2 Thảm họa

Một thảm họa xảy ra khi một hiểm họa ảnh hưởng đến một cộng đồng dân cư dễ bị tổn thương không có đủ khả năng chống đỡ với những tác hại của hiểm họa. Hậu quả là thương tích, thiệt hại về người, tài sản, và môi trường.

2. Các hiểm họa chính ở Việt Nam

2.1 Giới thiệu chung

Việt Nam nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa của vùng Đông Nam Châu Á. Đồng thời Việt Nam cũng nằm trong vùng chịu nhiều bão nhất trên thế giới. Với địa hình hẹp, đồng bằng thấp nằm cạnh núi cao và dốc nên lũ lụt thường xảy ra ở nước ta. Hàng năm, mưa, bão, lũ lụt, hạn hán và các dịch bệnh gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

Các hiểm họa có thể xảy ra đột ngột là các hiểm họa liên quan đến địa hình và khí hậu, như lũ quét, sóng thần, sạt lở đất, động đất

Các hiểm họa xảy ra từ từ như hạn hán, sa mạc hoá

2.1.1 Các vùng hiểm họa chính ở Việt Nam

Các vùng	**Hiểm họa chính**
- Vùng núi phía Bắc	Lũ lụt, sạt lở đất
- Vùng đồng bằng sông Hồng	Lũ lụt theo mùa mưa, bão
- Các tỉnh miền Trung	Bão, lũ quét
- Vùng cao Nguyên	Lũ quét, sạt lở đất
- Vùng đồng bằng sông Cửu Long	Lũ lụt, bão

2.1.2 Tần suất của các hiểm họa

Cao	Trung bình	Thấp
Lũ lụt	Mưa đá	Động đất
Bão	Hạn hán	Tai nạn công nghệ
Ngập úng	Sạt lở đất	Sương mù
Xói mòn/ bồi lắng	Hoả hoạn	
Nhiễm mặn	Nạn phá rừng	

Nguồn: Uỷ ban Quốc gia Việt Nam về Thập kỷ Quốc tế Giảm nhẹ Thiên tai — 1998

CÁC VÙNG HIỂM HỌA CHÍNH Ở VIỆT NAM

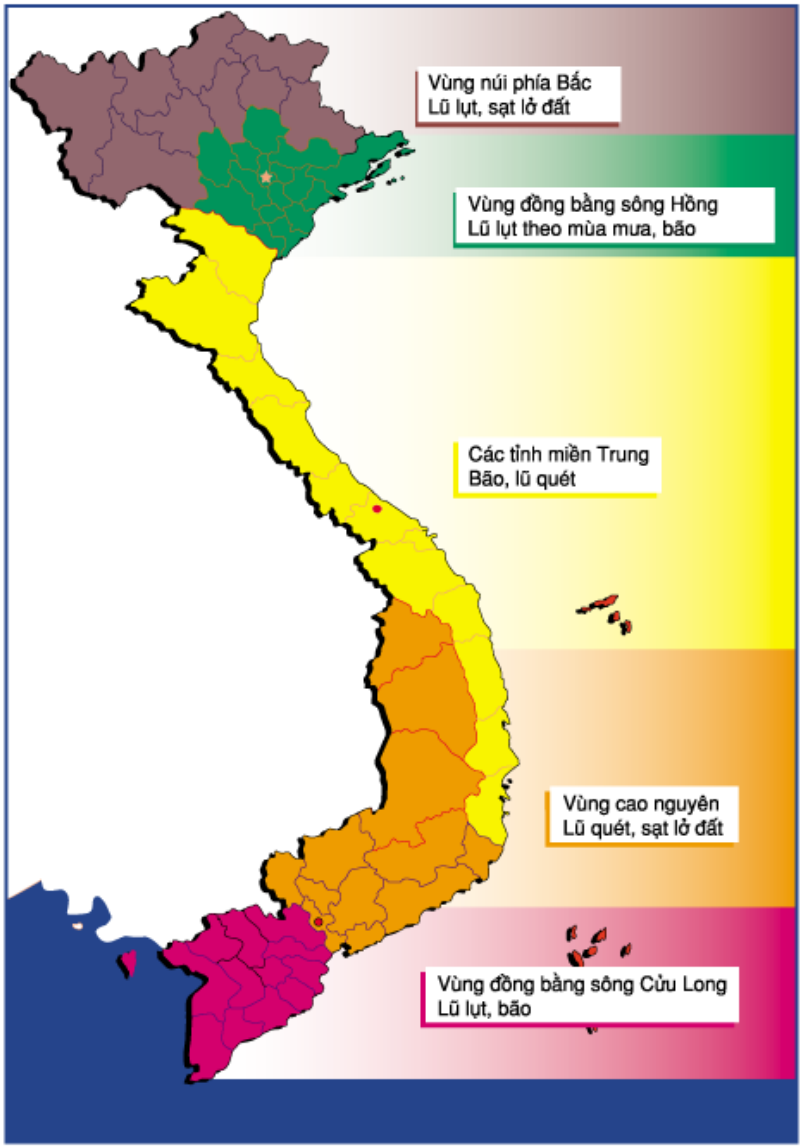

2.2 Các hiểm họa cụ thể

2.2.1 Áp thấp nhiệt đới và Bão

Nguyên nhân

Sự pha trộn giữa nóng và ẩm tạo nên trung tâm áp thấp trên mặt biển nơi nhiệt độ của nước vượt quá 26 độ C. Những luồng gió xoáy tròn và chuyển động xung quanh cột không khí làm áp thấp giảm dần về phía trung tâm và di chuyển theo hướng gió từ Đông sang Tây. Áp thấp trở thành bão khi sức gió mạnh lên từ cấp 8 (tức là 62 km/h) trở lên.

Đặc điểm

Khi bão đổ bộ lên đất liền, gió to đặc biệt là mưa và nước dâng gây thiệt hại và có thể kéo theo các hiểm họa khác như lũ lụt và lở đất.

Các yếu tố làm tăng thiệt hại

- Những cộng đồng nằm ở vùng thấp ven biển (chịu ảnh hưởng trực tiếp)
- Những cộng đồng phụ cận (mưa lớn và lũ lụt)
- Hệ thống báo động và thông tin liên lạc kém
- Những cộng đồng có nhận thức về hiểm họa thấp, kinh tế và cơ sở hạ tầng kém phát triển
- Những cộng đồng thiếu chủ động trong hoạt động phòng tránh bão,

Những thiệt hại chính

Thương vong/sức khoẻ cộng đồng : thiệt mạng, thương tật, dịch bệnh,...

Thiệt hại về vật chất: các công trình bị phá huỷ, tài sản bị hư hỏng, mất mát, giao thông bị ngưng trệ, thông tin liên lạc bị gián đoạn, môi trường bị ô nhiễm, mùa màng bị phá hoại, thiếu nước sạch sinh hoạt và lương thực.

2.2.2 Lũ, Lụt

Nguyên nhân

- Những trận mưa lớn kéo dài
- Các công trình xây dựng như đường bộ, xe lửa và hệ thống thủy lợi ngăn cản dòng chảy tự nhiên.
- Sông, ngòi bị bồi lắng làm giảm khả năng thoát nước
- Đê điều, đập hoặc hồ chứa bị vỡ,
- Nước biển dâng, tiến sâu vào đất liền, gây ra ngập lụt và nhiễm mặn
- Rừng đầu nguồn bị phá huỷ, v.v...

Các loại lũ và đặc điểm của chúng

- *Lũ quét*: Diễn ra trong một thời gian rất ngắn, dòng nước chảy với tốc độ cực lớn, có thể cuốn theo đất đá và mọi thứ khi dòng chảy đi qua
- *Lũ sông*: Nước dâng lên từ từ, thường xảy ra theo mùa ở các hệ thống sông ngòi, ví dụ: Sông Mê Kông, Sông Hồng, v,v.
- *Lũ ven biển*: Xuất hiện khi sóng biển dâng cao đột ngột kết hợp với triều cường, phá vỡ đê hoặc tràn qua đê biển vào đất liền làm nước sông không chảy thoát ra biển được gây ngập lụt

Các yếu tố làm tăng thiệt hại

- Vị trí của cộng đồng trong vùng ngập lụt
- Thiếu hiểu biết về hiểm họa lũ lụt
- Nhà và móng nhà không chịu được lũ lụt
- Kho chúa lương thục, cây trồng, gia súc không được bảo vệ
- Thiếu nơi trú ẩn cho tàu, thuyền đánh cá, v.v...

Những thiệt hại chính

Thương vong/sức khoẻ cộng đồng : Có thể tử vong do chết đuối, dịch bệnh

Thiệt hại về vật chất: Các công trình bị hư hại do nước cuốn trôi, tài sản gia đình bị hư hại, mất mát. Mùa vụ và lương thực có thể bị mất do ngập nước, vật nuôi, nông cụ, hạt giống có thể bị mất, môi trường bị ô nhiễm, khan hiếm nước sạch

2.2.3 Hạn hán

Nguyên nhân

- Do thiếu mưa trong một thời gian dài
- Do thay đổi đặc điểm khí hậu trên thế giới (ví dụ: sự gia tăng ôxít-các bon trong khí quyển và hiệu ứng nhà kính)
- Do khai thác quá mức các nguồn nước ngầm

Đặc điểm

Giảm độ ẩm và nguồn nước so với mức độ bình thường

Những yếu tố làm tăng thiệt hại

- Các vùng đất khô cằn làm cho tình trạng hạn hán trở nên trầm trọng hơn
- Canh tác trên đất cằn cỗi, thiếu hệ thống thuỷ lợi
- Những vùng có nguồn nước phụ thuộc vào thời tiết
- Những vùng đất có khả năng giữ độ ẩm kém
- Thiếu đầu tư cho sản xuất nông nghiệp
- Chặt phá rừng

Những thiệt hại chính

- Thu nhập của nông dân giảm, giá nông sản tăng
- Tình trạng dinh dưỡng giảm sút, phát sinh dịch bệnh
- Nguồn nước uống giảm, gia súc chết và mất cân bằng sinh thái

2.2.4 Sạt lở đất/trượt đất

Nguyên nhân

- Sạt lở đất là kết quả của những chấn động tự nhiên của trái đất, làm mất sự liên kết của đất và đá trên sườn núi đồi.
- Sạt lở đất có thể xảy ra khi có mưa rất to, hoặc lũ lụt làm cho đất bão hoà nước, không còn sự kết dính và trôi xuống.
- Sạt lở đất còn có thể do tải trọng lớn đặt trên sườn dốc (như các công trình xây dựng) hoặc do mưa to trên vùng rừng bị chặt phá hoặc cháy gây ra
- Ngoài ra, các nguồn nước có sự thay đổi dòng chảy dưới sự tác động của con người cũng có thể gây ra sạt lở.

Đặc điểm

Sạt lở đất xuất hiện dưới nhiều hình thức, ví dụ rơi và trượt. Chúng có thể là tác động phụ của bão to và động đất. Sạt lở đất phổ biến hơn bất cứ sự kiện địa lý nào khác.

Các yếu tố làm tăng thiệt hại

- Những khu dân cư xây dựng trên các sườn dốc, dưới những mỏm đá, cạnh các dòng suối
- Thiếu sự hiểu biết về hiểm họa sạt lở đất
- Do khai thác tài nguyên bừa bãi, rừng đầu nguồn bị tàn phá (chặt phá cây tại các vùng cao)

Những thiệt hại chính

- Có thể làm chết hoặc gây thương tích cho người do bị vùi lấp dưới đất đá, hoặc dưới những căn nhà bị sập
- Bùn, đá rơi xuống với tốc độ lớn có thể phá huỷ hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng về nhà cửa, tài sản của nhân dân và làm tắc nghẽn đường giao thông
- Mất đất trồng trọt do bị đất đá vùi lấp
- Súc vật cũng có thể bị chết hoặc bị thương

2.2.5 Một số Hiểm Họa khác

- *Giông và Sét*

a. Giông xảy ra khi xuất hiện những đám mây đen đồ sộ và phát triển mạnh theo chiều cao, kèm theo mưa to, sấm, chớp, sét. Trong cơn giông thường có gió mạnh đột ngột gọi là giông tố và đôi khi có cả mưa đá.

b. Sét thường xảy ra trong những đám mây giông đó kèm theo sấm. Sét là một luồng điện rất mạnh từ trên không đánh xuống đất. Sét đánh vào các điểm cao như cây to, cột điện và các đỉnh núi. Sét có điện thế cao nên tất cả mọi vật bao gồm cả không khí đều trở thành vật dẫn điện. Sét còn đánh vào các đồ vật bằng kim loại và nước vì chúng là các chất dẫn điện tốt.

Tác hại

- Giông tố nguy hiểm vì trong giông tố có sét có thể làm chết người hoặc bị thương
- Sét có thể đánh và phá huỷ nhà cửa, cây cối và hệ thống điện trong làng, xã
- Sét có thể là nguyên nhân gây ra các đám cháy

- *Lốc*

Lốc là một cột không khí xoáy hình phễu và di chuyển rất nhanh trên đất liền hoặc trên biển. Có thể nhìn thấy cột không khí này cuốn theo các vật thể, (ví dụ: bụi, cát, rơm, rác..)

Tác hại

- Thường xảy ra đột ngột, diễn ra trong một thời gian ngắn. Chúng có sức tàn phá lớn trên một diện tích hẹp. Lốc có thể cuốn theo nhà cửa, đồ vật và người
- Lốc xuất hiện bất ngờ, không báo trước, có thể gây ra thương tích, làm chết người và súc vật. Lốc có thể phá huỷ nhà cửa, mùa màng và cây cối

- *Mưa đá*

Mưa đá là mưa kèm theo những viên nước đá hình cầu hoặc những mảng nước đá có hình dạng và kích thước khác nhau rơi xuống đất. Thông thường hạt mưa đá nhỏ bằng hạt đậu, hạt ngô, nhưng đôi khi cũng có thể to bằng quả trứng gà.

Tác hại:

- Mưa đá có thể phá hoại mùa màng và cây cối
- Những viên nước đá lớn có thể làm cho người và gia súc bị thương hoặc bị chết nếu không kịp thời trú ẩn

Ngoài ra, còn rất nhiều hiểm họa khác xảy ra như tai nạn hoá chất và công nghiệp, phá rừng, ô nhiễm môi trường, sa mạc hoá, cháy rừng, bệnh dịch, động đất, tai nạn giao thông. Để có thêm khái niệm về các hiểm họa này, bạn có thể tham khảo thêm tài liệu PNTH của Hội CTĐ Việt Nam, Chương 1 "Hiểm họa và Thảm họa".

Chúng ta có trách nhiệm xác định những hiểm họa chính thường xảy ra ở địa phương mình để có kế hoạch phòng ngừa thảm họa nhằm giảm đến mức thấp nhất những thiệt hại do hiểm họa gây ra và ngăn không cho chúng trở thành thảm họa.

Bài tập 1 Hiểm họa và Thảm họa

Hãy trả lời những câu hỏi sau đây dựa vào những điều bạn đã được học trong bài 1 và bằng kiến thức của mình:

1. Hiểm họa là gì?

Cho ví dụ một số hiểm họa

2. Cộng đồng của bạn thường gặp những hiểm họa nào?

3. Khi nào một hiểm họa sẽ trở thành thảm họa?

4. Người dân trong cộng đồng của bạn có thể làm những gì để phòng ngừa thảm họa và giảm nhẹ thiệt hại do chúng gây ra?

Bài 2. Đánh giá hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng

Mục lục

Mục đích

Các mục tiêu học tập

1. Một số khái niệm liên quan tới thảm họa
1.1 Rủi ro
1.2 Rủi ro trong thảm họa
1.3 Tình trạng dễ bị tổn thương
1.4 Khả năng
1.5 Mối liên quan giữa hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng

2. Đánh giá rủi ro trong thảm họa
2.1 Các khái niệm
2.2 Mục đích đánh giá rủi ro trong thảm họa
2.3 Các nội dung cần đánh giá trong thảm họa
2.3.1 Đánh giá hiểm họa
2.3.2 Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương
2.3.3 Đánh giá khả năng
2.3.4 Đánh giá mức độ rủi ro của cộng đồng
2.4 Vai trò của cộng đồng trong đánh giá rủi ro trong thảm họa
2.5 Các công cụ đánh giá

Bài 2. Đánh giá hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng

Mục đích
Bài này nhằm giới thiệu sự liên hệ giữa các khái niệm hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng đồng thời đưa ra một số hướng dẫn cho công tác đánh giá rủi ro của thảm họa.

Các mục tiêu học tập

Sau khi học xong bài này, bạn sẽ:

- Giải thích được các khál niệm tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng
- Liệt kê được nội dung đánh giá rủi ro trong thảm họa (đánh giá hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng và các cách nhận thức khác nhau về rủi ro)

1. Một số khái niệm liên quan

1.1 Rủi ro

Là khả năng có thể gặp nguy hiểm hoặc chịu thiệt hại và mất mát.

1.2 Rủi ro trong thảm họa

Là khả năng hiểm họa có thể ảnh hưởng có hại đến một cộng đồng dễ bị tổn thương vốn rất ít khả năng để đối phó với những hậu quả tiêu cực (là những mất mát có thể xảy ra đối với con người, tài sản và môi trường sống do những hiểm họa cụ thể gây ra).

1.3 Tình trạng dễ bị tổn thương

Tình trạng dễ bị tổn thương là một loạt các điều kiện tác động bất lợi tới khả năng của một cá nhân, hộ gia đình hoặc một cộng đồng trong việc ngăn chặn, giảm nhẹ, phòng ngừa hoặc ứng phó với một hiểm họa .

1.4 Khả năng

Khả năng là các nguồn lực, kỹ năng, kiến thức, phương tiện và sức mạnh tồn tại trong các hộ gia đình và các cộng đồng làm cho họ có thể đối phó, chịu đựng, phòng ngừa, giảm nhẹ hoặc nhanh chóng khắc phục một thảm họa (trái ngược với tình trạng dễ bị tổn thương)

TRẠM Y TẾ

1.5 Mối quan hệ giữa hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương (DBTT) và khả năng

Mối quan hệ giữa hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng có thể được trình bày một cách đơn giản như sau:

$$\text{Rủi ro trong thảm họa} = \frac{\text{Hiểm họa x Tình trạng DBTT}}{\text{Khả năng}}$$

Rủi ro trong thảm họa sẽ tăng lên nếu hiểm họa tác động đến một cộng đồng dễ bị tổn thương có khả năng hạn chế. Do đó, để có thể giảm nhẹ rủi ro trong thảm họa, một cộng đồng có thể tiến hành các hoạt động khác nhau nhằm giảm nhẹ tác hại của hiểm họa, giảm nhẹ tình trạng DBTT và nâng cao khả năng của mình.

2 Đánh giá hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng

2.1. Các khái niệm

2.1.1 Đánh giá

Là quá trình thu thập, diễn giải và phân tích thông tin thu được từ nhiều nguồn khác nhau (là quá trình xem xét, nhận định về sự xuất hiện, tồn tại, phát triển và kết thúc của một sự vật hoặc một hiện tượng).

2.1.2 Đánh giá rủi ro trong thảm họa dựa vào cộng đồng

Đánh giá rủi ro trong thảm họa dựa vào cộng đồng là một quá trình tổng hợp và phân tích thông tin có sự tham gia của cộng đồng về các loại hiểm họa đã xảy ra và những mối đe dọa hiện tại đối với cộng đồng *(đánh giá hiểm họa),* kết hợp với sự hiểu biết về nguyên nhân sâu xa khiến hiểm họa trở thành thảm họa *(đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương)* và những nguồn lực sẵn có trong một cộng đồng được sử dụng nhằm giảm nhẹ rủi ro *(đánh giá khả năng*) và các cách nhìn nhận khác nhau về rủi ro.

2.2 Mục đích đánh giá rủi ro trong thảm họa

Trong một cộng đồng, nếu chúng ta nhận biết được các rủi ro có thể gây ra thảm họa tại địa phương, chúng ta sẽ có cơ sở đưa ra các quyết định phù hợp nhằm giảm nhẹ các rủi ro đó.
Mục đích của việc đánh giá rủi ro trong thảm họa dựa vào cộng đồng bao gồm:

- Cộng đồng tự xác định, ước tính và xếp hạng được rủi ro của mình

- Cộng đồng xác định được các biện pháp và phương án hiệu quả để giảm nhẹ rủi ro
- Việc cộng đồng thường xuyên đánh giá rủi ro sẽ đưa ra được những chỉ số để đánh giá những thay đổi trong tình trạng dễ bị tổn thương của người dân
- Cộng đồng tự nâng cao được hiểu biết về những rủi ro tiềm tàng tại địa phương mình mà trước đó họ không biết
- Những thông tin cụ thể liên quan đến thảm họa để có thể được lồng ghép vào các chương trình phát triển cộng đồng
- Kết quả đánh giá cũng có thể được sử dụng trong giai đoạn khẩn cấp để xác định nhu cầu cứu trợ và phác thảo lời kêu gọi

Những hoạt động đánh giá này cần được thực hiện tại cộng đồng với sự hỗ trợ của các hướng dẫn viên đã được tập huấn. Họ sẽ giúp chúng ta đánh giá các hiểm họa, các điều kiện thực thế như điều kiện sống, kinh tế, hiểu biết của chúng ta, những mối đe dọa và những yếu tố gây tác hại cho cuộc sống, trở ngại về tâm lý và khả năng của chúng ta khi được tổ chức/huy động.

2.3 Các nội dung cần đánh giá trong thảm họa

2.3.1 Đánh giá hiểm họa

Đánh giá hiểm họa là quá trình các thành viên trong một cộng đồng tiến hành phân tích hiểm họa nhằm xác định những loại hiểm họa hoặc mối đe dọa nào có thể tác động đến cộng đồng của mình.

Đánh giá hiểm họa nhằm xác định khả năng xuất hiện, cũng như mức độ thường xuyên, phạm vi, thời gian của các hiểm họa khác nhau có thể xảy ra tác động đến "các yếu tố chịu rủi ro" và gây ra thiệt hại cụ thể.
"Các yếu tố chịu rủi ro" bao gồm: con người (cuộc sống và sức khoẻ của họ), tổ chức hộ gia đình và cộng đồng, các phương tiện và dịch vụ (nhà cửa, đường giao thông, cầu, trường học, bệnh viện,...) phương thức kiếm sống và các hoạt động kinh tế (công việc, thiết bị, hàng hoá, vật nuôi,...).

Trong quá trình đánh giá, cộng đồng cần xác định được các yêu tố liên quan tới một hiểm họa như: các nguyên nhân , dấu hiệu cảnh báo, thời gian báo trước, tốc độ xảy ra, tần suất, thời gian thường xảy ra và thời gian kéo dài.

a. Các nhân tố: gió, nước (mưa, lũ lụt, bão, sóng thần,...), đất (sạt lở đất, lắng đọng, bồi lắng, lũ bùn,...) lửa (cháy rừng, cháy nhà,...) công nghiệp (ô nhiễm, phát nổ,...) các sự kiện khác liên quan tới con người (hạn hán,...)

b. Các dấu hiệu cảnh báo: các chỉ số khoa học và các dấu hiệu dân gian tại địa phương cho biết rằng một hiểm họa có thể xảy ra

c. Thời gian báo trước: khoảng thời gian giữa cảnh báo và tác động thực sự của hiểm họa (ví dụ: khoảng thời gian từ khi biết được rằng một hiểm họa có thể xảy ra cho tới khi nó xảy ra trên thực tế)

d. Tốc độ xảy ra: tốc độ xuất hiện và tác động. Chúng ta có thể phân biệt giữa các hiểm họa xảy ra hầu như không có sự cảnh báo trước (ví dụ: động đất, gió xoáy, sét,...) và các hiểm họa có thể dự báo trước ba bốn ngày (bão) với các hiểm họa xảy ra rất chậm như hạn hán có thể hình thành trong thời gian hàng tháng

e. Tần suất (mức độ thường xuyên): hiểm họa đó xảy ra theo mùa, hàng năm hay mười năm một lần,...

f. Thời gian thường hay xảy ra: hiểm họa đó xuất hiện vào một thời điểm nhất định nào trong năm, tháng

g. Thời gian kéo dài: hiểm họa đó diễn ra trong bao lâu, mấy phút (động đất), mấy ngày (áp thấp nhiệt đới-bão), mấy tháng (lũ lụt ở đồng bằng sông Cửu Long)?

Chúng ta có thể sử dụng một bảng tổng hợp để hệ thống hoá các thông tin về một hiểm họa cụ thể

Loại hiểm họa nào?	Nhân tố nào?	Dấu hiệu cảnh báo nào?	Thời gian báo trước là bao lâu?	Tốc độ xảy ra như thế nào?	Tần suất (bao lâu xuất hiện một lần)?	Thường xảy ra vào thời gian nào trong năm?	Thời gian kéo dài (Hiểm họa đó thường kéo dài bao lâu)?
Lũ lụt							
Bão							
v.v..							

2.3.2 Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương

Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương là một quá trình các thành viên trong cộng đồng tham gia xác định các yếu tố chịu rủi ro đối với mỗi loại hiểm họa và phân tích các nguyên nhân sâu xa làm cho những yếu tố đó chịu rủi ro.

Để hiểu được các nguyên nhân dẫn đến tình trạng dễ bị tổn thương, chúng có thể sử dụng sơ đồ sau để phân tích:

'Các áp lực ' tác động lên cộng đồng gây ra thảm họa : Tiến triển của tình trạng dễ bị tổn thương

Làm tăng tình trạng dễ bị tổn thương của người dân

Mức độ hứng chịu hiểm họa

Thảm họa

Tiến triển của tình trạng dễ bị tổn thương

Hiểm họa

- Lũ lụt
- Bão
- Hạn hán
- Sạt lở đất
- Ô nhiễm MT
- v.v…

Các cộng đồng chịu rủi ro

Các điều kiện không an toàn

Ở địa điểm nguy hiểm
Nhà ở không an toàn
Cách kiếm sống dễ gặp nguy hiểm
Nguồn sống không ổn định
Không có tiết kiệm
Thiếu kỹ năng
Thiếu các tổ chức ở địa phương
Thiếu các dịch vụ cơ bản
Thiếu sự đoàn kết, thống nhất
Thiếu hiểu biết về hiểm họa
v.v…

Các áp lực thay đổi

Thiếu cơ hội tiếp cận với các nguồn lực, các dịch vụ cơ bản, quá trình ra quyết định

Sự gia tăng dân số,
Đẩy mạnh xuất khẩu
Chuyển đổi đất đai
Phá rừng
Di cư
Các qui định không thuận lợi,
Thiếu các nguồn kinh phí của Chính phủ
v.v…

Các nguyên nhân gốc rễ

Các chính sách dẫn đến việc cấp phát không hợp lý các nguồn lực, dịch vụ, của cải và quyền lực

Các hệ tư tưởng liên quan đến vai trò của giới, khái niệm về quyền, kinh tế, chính trị
v.v…

Trong quá trình đánh giá, chúng ta cần chú ý rằng tình trạng dễ bị tổn thương của một cộng đồng bắt nguồn từ các quá trình kinh tế chính trị và các nguyên nhân sâu xa có thể ở rất xa so với bản thân sự kiện thảm họa. Các điều kiện không an toàn cần phản ánh ba mặt của tình trạng dễ bị tổn thương. Các chi tiết liệt kê dưới đây có thể giúp bạn trong khi thu thập các thông tin phù hợp cho việc đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương. Sự khác nhau về tình trạng dễ bị tổn thương giữa nam giới và phụ nữ, giữa người giàu và người nghèo, giữa người già và người trẻ tuổi, v.v... cũng cần được lưu ý trong khi đánh giá.

Dễ bị tổn thương về vật chất, bao gồm:

- Cộng đồng dân cư, nhà cửa, đất canh tác, cơ sở hạ tầng các dịch vụ cơ bản...tại các vùng thường bị ảnh hưởng của thiên tai/thảm họa.
- Thiếu các phương tiện sản xuất (đất đai, vật tư nông nghiệp, vốn, vật nuôi...)
- Thường xuyên thiếu lương thực (an ninh lương thực không bảo đảm)
- Thiếu các dịch vụ cơ bản như: giáo dục, y tế, nước sinh hoạt, nhà cửa, đường giao thông, điện, thông tin liên lạc.

Dễ bị tổn thương về mặt xã hội/tổ chức, bao gồm:

- Các mối quan hệ gia đình, họ hàng lỏng lẻo
- Thiếu bình đẳng trong sự tham gia vào các công việc của cộng đồng
- Kỳ thị, chia rẽ hoặc xung đột vì lý do sắc tộc, địa vị xã hội, tôn giáo, hệ tư tưởng, v.v...
- Người dân ít có cơ hội tham gia vào các hoạt động khác nhau do các thói quen hay tập tục
- Thiếu các tổ chúc, đoàn thể quần chúng tại cộng đồng hoặc hoạt động ít hiệu quả

Dễ bị tổn thương về thái độ/động cơ, bao gồm:

- Có tư tưởng thụ động, chấp nhận số phận, bi quan, phụ thuộc
- Thiếu sự đoàn kết, hợp tác, thống nhất
- Hệ tư tưởng/tín ngưỡng mang tính tiêu cực.

2.3.3 Đánh giá khả năng

Đánh giá khả năng là một quá trình phân tích nhằm xác định xem người dân làm gì trong thời kỳ khủng hoảng để giảm nhẹ tác động gây hại của hiểm họa và để đảm bảo các nguồn sinh sống của họ bằng cách:

- Tìm hiểu kinh nghiệm của người dân về những hiểm họa xảy ra trước đây có thể giúp họ xây dựng các chiến lược đối phó
- Phân tích những nguồn lực nào sẵn có tại địa phương và được cộng đồng sử dụng nhằm giảm nhẹ rủi ro, ai có thể tiếp cận và quản lý được những nguồn lực đó

Mục đích của việc đánh giá khả năng là xác định các nguồn lực, phương tiện và những điểm mạnh tồn tại trong các hộ gia đình và các cộng đồng. Những khả năng này giúp chúng ta có thể đối phó, chịu đựng, phòng ngừa, giảm nhẹ hoặc nhanh chóng khắc phục một thảm họa.
Đánh giá khả năng của những người chịu rủi ro là một bước quan trọng trong việc lựa chọn các chiến lược giảm nhẹ rủi ro trong thảm họa và nâng cao năng lực của cộng đồng. Nếu bỏ qua bước đánh giá này chúng ta có thể sai lầm trong việc thiết kế các chương trình và gây lãng phí các nguồn hỗ trợ hiếm hoi từ bên ngoài đưa vào. Hơn nữa, nếu chúng ta bỏ qua việc tăng cường các mặt mạnh của cộng đồng, kết quả sẽ làm cho các cơ chế tự đối phó của họ bị suy yếu đi và thậm chí làm tăng tình trạng dễ bị tổn thương của họ.

Tương tự với tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng có thể được phân loại thành

- *Khả năng về vật chất*

Ngay cả những người có nhà cửa bị bão phá huỷ hoặc cây trồng của họ đã bị lũ lụt phá hỏng thì họ vẫn có thể tận dụng được một số thứ từ nhà hoặc đất trồng của mình để khôi phục cuộc sống hoặc họ có lương thực dự trữ hoặc mùa màng có thể giúp họ vượt qua khó khăn.

- *Khả năng về tổ chức/xã hội*

Khi thảm họa xảy ra cho dù tất cả mọi thứ bị phá huỷ thì con người vẫn còn kỹ năng và kiến thức. Họ có gia đình và tổ chức của cộng đồng. Họ có lãnh đạo và các cơ chế đưa ra các quyết định để ứng phó mọi rủi ro .

- *Khả năng về thái độ/động cơ*

Con người cũng có những thái độ động cơ tích cực và mạnh mẽ, chẳng hạn như khao khát được tồn tại, yêu thương, và quan tâm lẫn nhau, dũng cảm và sẵn lòng giúp đỡ người khác. Đây là những khả năng có thể hình thành cơ sở cho sự

phát triển, và cũng quan trọng như những nguồn lực vật chất mà con người có được. Các cơ chế hoặc chiến lược ứng phó cũng là những khả năng quan trọng để tồn tại.

2.3.4 *Đánh giá mức độ rủi ro của cộng đồng* nhằm hiểu rõ các cách nhận thức của người dân trong cộng đồng về rủi ro trong mối liên quan với các yếu tố kinh tế, xã hội, văn hoá, tuổi tác, tôn giáo, giới v.v...

Người dân có nhận thức khác nhau về rủi ro. Rủi ro được đánh giá bằng việc cân nhắc những tác động tiêu cực so với những lợi ích trước mắt. Người dân thực hiện các hoạt động ứng phó với rủi ro dựa trên kinh nghiệm, kiến thức, điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội của chính họ. Điều này liên quan tới bối cảnh, hành vi và thái độ của họ. Do vậy, việc đánh giá mức độ rủi ro cần xem xét đến các cách nhận thức khác nhau đó.

Tại các cộng đồng dân cư đang phải đối mặt với những mối đe dọa lớn hàng ngày ví dụ như thiếu đói thường xuyên thì các rủi ro của thảm họa ít có khả năng được họ coi trọng. Ở những nơi còn hạn chế về các nguồn lực và năng lực mà các rủi ro thường ngày lại quá lớn thì khó có thể đầu tư thời gian và kinh phí vào việc giảm nhẹ rủi ro đối với một hiểm họa có thể xảy ra.

Ở những nơi mà tỷ lệ biết chữ và khả năng tiếp cận các phương tiện thông tin đại chúng còn hạn chế, người dân thường thiếu kiến thức hoặc thiếu hiểu biết về những hiểm họa đang đe dọa họ.

Cùng với thời gian, do sự thay đổi nhanh chóng về công nghệ và xã hội, hay khoảng cách thời gian quá dài giữa các lần xảy ra thảm họa lớn cũng làm giảm nhận thức của người dân về các rủi ro .

Để khắc phục được những hạn chế trên, chúng ta cần đưa ra các chương trình nâng cao nhận thức nhằm tăng cường cách nhìn nhận về rủi ro của người dân, tuyên truyền cho họ rằng có thể ngăn chặn được các rủi ro và khuyến khích họ tham gia tích cực vào việc tự bảo vệ chính mình.

2.4 Vai trò của cộng đồng trong đánh giá rủi ro của thảm họa

Nhiều cộng đồng dân cư không nhận thức được những hiểm họa tiềm tàng đang đe dọa họ. Những quan niệm sai lệch và các quan điểm về văn hoá mang tính tiêu cực đối với một số rủi ro nhất định có thể trở thành một vấn đề phổ biến trong cộng đồng dân cư. Chúng ta, trong cộng đồng của mình phải xác định được và đấu tranh với những thái độ này.

Hội viên Hội CTĐ, cán bộ và tình nguyện viên tại cấp xã có thể tham gia vào quá trình này. Bằng việc tiến hành đánh giá rủi ro của thảm họa, chúng ta có thể

- Tìm ra ai trong cộng đồng của chúng ta dễ bị tổn thương trước thảm họa hơn, ai có thể bị ảnh hưởng nặng nhất và ai có khả năng khôi phục ít nhất. Những câu trả lời sẽ giúp ta hiểu được sự cân bằng giữa tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng
- Giúp chúng ta phân tích được "tại sao" những người đó lại nghèo nhất và những hành động cũng như điều kiện nào tạo ra hoặc làm tăng những yếu kém của họ. Việc phân tích này cho phép hiểu được những áp lực chính và những nguyên nhân sâu xa của tình trạng dễ bị tổn thương của họ
- Chỉ ra cho cộng đồng chúng ta biết phải làm thế nào để giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương thông qua việc hiểu rõ những nguồn lực và các mặt mạnh mình có. Sự hiểu biết tốt hơn về tình hình của mình sẽ giúp cho việc lập kế hoạch hành động làm giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương.

2.5 Các công cụ đánh giá

Để thu thập và phân tích thông tin trong quá trình rủi ro trong thảm họa, các công cụ đánh giá có sự tham gia của người dân được sử dụng.

Ví dụ:

- Các công cụ sử dụng trong đánh giá hiểm họa: Bản đồ hiểm họa, Thông tin lịch sử, Lịch theo mùa:

- Các công cụ sử dụng trong đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương: Bản đồ hiểm họa, Lịch theo mùa, Đi khảo sát theo đường cắt, Cây vấn đề, Phân tích các cách kiếm sống, v.v....

- Các công cụ sử dụng trong đánh giá khả năng: Bản đồ hiểm họa, Thông tin lịch sử, Lịch theo mùa; Bản đồ nguồn lực theo giới; Phân tích các cách kiếm sống, phân tích mạng lưới tổ chức và xã hội v.v...

Bài tập 2 Đánh giá hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng

Hãy trả lời những câu hỏi sau đây dựa vào những điều bạn đã được học trong bài 3 và kiến thức của mình:

1. Hãy điền vào Bảng Đánh giá hiểm họa tổng hợp cho từng loại hiểm họa ở cộng đồng của bạn?

Loại hiểm họa nào?	Nhân tố nào?	Dấu hiệu cảnh báo nào?	Thời gian báo trước là bao lâu?	Tốc độ xảy ra ntn?	Tần suất (bao lâu xuất hiện một lần)?	Thường xảy ra vào thời gian nào trong năm?	Thời gian kéo dài (Hiểm họa đó thường kéo dài bao lâu)?

2. Mục đích của việc đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương là gì?

3. Hãy liệt kê ba loại tình trạng dễ bị tổn thương cần xem xét khi đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương?

Hãy liệt kê những người, nhóm người trong cộng đồng của bạn thuộc mỗi loại tình trạng dễ bị tổn thương đó?

4. Cộng đồng của bạn có những khả năng gì? Hãy liệt kê những khả năng đó dưới mỗi đề mục dưới đây:

   Khả năng về vật chất

   Khả năng về xã hội/tổ chức

   Khả năng về thái độ/động cơ

5. Việc đánh giá rủi ro của thảm họa dựa vào cộng đồng nhằm xác định những vấn đề gì?

6. Những người, nhóm người nào có cách nhìn nhận về rủi ro của thảm họa khác so với bạn trong khu vực bạn ở?

Bài 3: Các biện pháp giảm nhẹ rủi ro

Mục lục

Mục đích

Các mục tiêu học tập

1. Giới thiệu về giảm nhẹ rủi ro
1.1 Giảm nhẹ rủi ro trong thảm họa
1.2 Xác định các biện pháp giảm nhẹ rủi ro

2. Các nhóm biện pháp giảm nhẹ rủi ro
2.1 Các biện pháp quy hoạch công trình
2.2 Các biện pháp kinh tế
2.3 Các biện pháp kỹ thuật

3. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng ngừa thảm họa
3.1 Nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng ngừa thảm họa là gì?
3.2 Vì sao cần nâng cao nhận thức của cộng đồng về PNTH?
3.3 Các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng
3.4 Chúng ta cần làm gì để nâng cao nhận thức cộng đồng?
3.4.1 Xác định nhóm đối tượng
3.4.2 Các phương tiện truyền thông
3.4.3 Lôi cuốn sự tham gia của các đối tượng khác
4. Một số ví dụ về các biện pháp phòng ngừa thảm họa và giảm nhẹ rủi ro

Bài 3: Các biện pháp giảm nhẹ rủi ro

Mục đích:
Bài này giới thiệu khái niệm giảm nhẹ rủi ro (GNRR) trong thảm họa đối với những hiểm họa cụ thể, nhằm chỉ ra có thể giảm tới mức thấp nhất rủi ro của thảm họa bằng việc giảm nhẹ các tác động của hiểm họa, hoặc giảm bớt tình trạng dễ bị tổn thương và nâng cao khả năng của cộng đồng. Các cách nhận thức về rủi ro khác nhau của các thành viên trong cộng đồng cũng được nhấn mạnh. Các biện pháp GNRR và phòng ngừa thảm họa đối với các hiểm họa cụ thể được nêu chi tiết.

Các mục tiêu học tập:

Sau khi đọc xong bài này, bạn có thể:

- Nêu được khái niệm giảm nhẹ rủi ro trong thảm họa
- Nhận biết được các biện pháp GNRR khác nhau
- Xác định được các hoạt động giảm nhẹ và phòng ngừa thảm họa có thể thực hiện đối với những hiểm họa cụ thể tại cộng đồng của chúng ta

1. Giới thiệu về Giảm nhẹ rủi ro

Trong bài 1 chúng ta đã biết những hiểm họa chính ở Việt nam. Qua bài 2 chúng ta đã hiểu làm thế nào để đánh giá được rủi ro dựa vào cộng đồng. Trong bài này chúng ta sẽ tiếp tục phát triển các kiến thức, các kỹ năng và áp dụng các biện pháp giảm nhẹ rủi ro cụ thể trên thực tế.

1.1 Giảm nhẹ rủi ro trong thảm họa

Giảm nhẹ rủi ro của thảm họa là giảm bớt những mất mát có thể xảy ra (ví dụ: thiệt mạng, thương tích, thiệt hại về vật chất, các hoạt động kinh tế và xã hội bị phá vỡ, v.v.) do các hiểm họa cụ thể gây ra. Chúng ta đã biết rủi ro trong thảm họa sẽ càng lớn khi hiểm họa tác động đến một cộng đồng có nhiều yếu tố dễ bị tổn thương và có khả năng hạn chế.

Do vậy, mục đích GNRR trong thảm họa là giảm nhẹ tác động của hiểm họa, giảm bớt tình trạng dễ bị tổn thương và tăng cường khả năng ứng phó của cộng đồng

1.2 Xác định các biện pháp giảm nhẹ rủi ro

Để xác định được các biện pháp GNRR phù hợp nhằm khai thác và tận dụng thế mạnh cũng như giảm bớt TTDBTT của một cộng đồng cụ thể, chúng ta phải xem xét các hiểm họa có thể tác động đến một cộng đồng, TTDBTT và khả năng của cộng đồng đó. Điều này chỉ có được khi tiến hành đánh giá rủi ro của thảm họa. Chúng ta cũng cần hiểu được cách nhận thức về rủi ro của những người dân trong cộng đồng và họ đã xác định ưu tiên đối với công tác GNRR như thế nào.

Kết quả đánh giá rủi ro trong thảm họa có sự tham gia của cộng đồng được sử dụng để xác định các biện pháp giảm nhẹ rủi ro thông qua các bước sau:

- Tổng hợp kết quả đánh giá hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng đồng thời xác định ưu tiên đối với các yếu tố chịu rủi ro
- Thảo luận về các kinh nghiệm giải quyết rủi ro trước đây của cộng đồng
- Lập danh sách các giải pháp/các biện pháp giảm nhẹ rủi ro có thể được
- Phân tích các tiêu chí người dân sử dụng để lựa chọn các biện pháp giảm nhẹ rủi ro
- Thảo luận về các biện pháp GNRR có tính đến các vấn đề giới, môi trường, độ tuổi, v.v...
- Kiểm tra bảng phân tích hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng để xác định xem sẽ giải quyết những lĩnh vực nào của tình trạng dễ bị tổn thương
- Xếp hạng các biện pháp giảm nhẹ rủi ro theo thứ tự ưu tiên
- Tiến tới sự thống nhất giữa các nhóm về các biện pháp giảm nhẹ rủi ro được ưu tiên
- Xác định phạm vi can thiệp trên cơ sở nguồn lực, kỹ năng sẵn có và tôn chỉ mục đích hoạt động, v.v...

2. Các nhóm biện pháp giảm nhẹ rủi ro

Có nhiều cách phân loại các biện pháp giảm nhẹ rủi ro. Trong tài liệu này, các biện pháp giảm nhẹ rủi ro được phân loại thành các nhóm sau:

2.1 Các biện pháp quy hoạch công trình:

Thực tế cho thấy, những nơi tập trung các yếu tố chịu rủi ro cao, nếu khi thảm họa xảy ra thì thiệt hại sẽ rất lớn (mật độ dân cư cao, các công trình xây dựng tập trung ở những nơi không an toàn..). Nhóm biện pháp này chỉ ra việc lựa chọn vị trí an toàn cho các công trình xây dựng như trường học, trạm y tế, bệnh viện cũng như các khu dân cư. Ở các khu vực ven biển, việc quy hoạch, bảo dưỡng hoặc xây dựng hệ thống đê, kè cũng cần được thực hiện.

2.2. Các biện pháp kinh tế:
Nền kinh tế địa phương có thể dễ bị thảm họa phá vỡ hơn là hạ tầng cơ sở vật chất. Việc đa dạng hoá nền kinh tế là một cách làm quan trọng để giảm nhẹ rủi ro. Một nền kinh tế đa dạng là cách phòng bị tốt nhất chống lại thảm họa.

Chúng ta có thể cùng nhau giúp đỡ cộng đồng của mình, ví dụ như thông qua các chương trình phát triển cộng đồng nhằm hỗ trợ về tài chính (cấp không hoặc cho vay) để mua con giống, lưới và thuyền đánh cá.. hoặc các vật dụng thiết yếu cho gia đình.

2.3 Các biện pháp kỹ thuật:

Các biện pháp kỹ thuật bao gồm từ các công tác kỹ thuật quy mô lớn (như làm nhà vững chắc hơn) cho đến các dự án quy mô nhỏ dựa vào cộng đồng. Các bộ luật ứng xử trong phòng chống thảm họa (như luật xây dựng, quy định về sử dụng đất..) chỉ có hiệu lực khi được cộng đồng hiểu rõ và chấp nhận (ví dụ cộng đồng yêu cầu việc tập huấn cho những người thợ địa phương/những người khác về các mẫu thiết kế nhà an toàn hơn.

Ví dụ: **Mười lời khuyên làm nhà ở vùng bão**

Làm nhà vùng bão bạn ơi
Mười nguyên tắc nhớ ghi lời đinh ninh
Một là lợi dụng địa hình
Cản luồng gió đến công trình của ta
Hai là hình dáng ngôi nhà
Giản đơn tránh bớt lồi ra lõm vào
Ba là độ dốc mái cao (1)
Khi gió thổi vào sẽ đỡ tốc lên
Bốn là mái góc mái viền
Tránh chìa quá rộng (2) mái hiên tách rời
Năm là liên kết các nơi
Móng, tường, kèo, mái không rời nhau ra
Sáu là muốn giữ ngôi nhà
Thêm giằng tam giác trên đà chống xiên
Bảy là tấm lợp bên trên
Phải buộc cho kỹ phải bền trước sau
Tám là cửa trước cửa sau
Kích thước xấp xỉ bằng nhau không thừa
Chín là cửa đóng khít vừa
Đủ then, đủ chốt ngăn ngừa gió lay
Mười là nên nhớ trồng cây
Thành rào, luỹ, chính điều này Bác khuyên

(1) 30- 45 độ
(2) 50 cm (không ứng dụng cho mái bê tông cốt thép có bề dày 7-8 cm

3. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng ngừa thảm họa

Chúng ta đóng một vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ cộng đồng nhận biết các hoạt động GNRR cần được thực hiện và đạt được hiệu quả cao nhất khi có sự nhất trí coi công việc đó là cần thiết, có tính khả thi và có sự tích cực tham gia của cả cộng đồng. Chúng ta cần nhằm vào việc xây dựng một "nền văn hóa an toàn" trong đó tất cả các thành viên của cộng đồng đều nhận thức được các rủi ro mà họ phải đối mặt, biết cách tự bảo vệ mình và giúp đỡ những người khác.

3.1 Nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng ngừa thảm họa là gì?

Nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng ngừa thảm họa là một quá trình tuyên truyền thông tin nhằm nâng cao hiểu biết của người dân về phòng ngừa thảm họa và các trường hợp khẩn cấp. Đó là một cách để giảm nhẹ mức độ dễ bị tổn thương của họ xuất phát từ việc tạo ra sự thay đổi về thái độ và hành vi.

3.2 Vì sao phải nâng cao nhận thức cộng đồng về PNTH (NCNTCĐ)

NCNTCĐ để giúp người dân hiểu biết về các hiểm họa, giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương và tăng cường khả năng hiện có của cộng đồng nhằm thực hiện các hoạt động PNTH.

3.3 Các hoạt động NCNTCĐ

- Tổ chức trưng bày, triển lãm các mô hình làm nhà chống bão
- Lập các dấu mốc để nhắc nhở người dân về các sự cố đã qua, ví dụ dấu mức nước cao nhất trong trận lụt năm 1999
- Khoanh vùng những khu vực thường bị ngập lụt và các hiểm họa khác
- Thông tin, tuyên truyền về các hiểm họa có thể ảnh hưởng tới địa phương và những điều người dân có thể làm được để phòng ngừa và ứng phó các hiểm họa đó

3.4 Chúng ta cần làm gì để NCNTCĐ

3.4.1 Xác định nhóm đối tượng

Để hoạt động nâng cao ý thức cộng đồng có hiệu quả, chúng ta phải xác định rõ ràng người được tuyên truyền là ai, ví dụ: giới tính, tuổi tác, nghề nghiệp, trình độ học vấn của họ - họ đã hiểu biết gì về công tác PNTH, uy tín của họ trong cộng đồng và tình trạng dễ bị tổn thương của họ khi thảm họa xảy ra. Càng hiểu rõ nhóm đối tượng, chúng ta càng có thể thu thập và đưa được nhiều thông tin sát thực tế cũng như lựa chọn được các phương tiện truyền thông phù hợp hơn.

3.4.2 Các phương tiện truyền thông

Có nhiều phương tiện truyền thông để truyền tải thông tin của bạn. Tuỳ thuộc vào mục tiêu và nguồn lực mà chúng ta chọn những phương tiện phù hợp nhất đáp ứng được nhu cầu của công việc

Các phương tiện truyền thông phổ biến

- Tờ rơi, tờ bướm
- Panô, áp phích
- Tranh cổ động
- Các cuộc họp của cộng đồng bao gồm các loại thuyết trình
- Các bài học trong nhà trường
- Các buổi nói chuyện hoặc thuyết trình
- Các chương trình văn nghệ, kịch, v.v
- Tổ chức diễn tập, bài tập trong tình huống khẩn cấp

3.4.3 Lôi cuốn sự tham gia của các đối tượng khác

Nâng cao nhận thức cộng đồng dễ có khả năng thành công hơn nếu chúng ta thu hút được sự tham gia của các tổ chức, cá nhân khác vào quá trình lập kế hoạch và tổ chức. Điều quan trọng là cần có sự tham gia của những thành viên năng nổ nhiệt tình và có khả năng giúp việc lập kế hoạch và thúc đẩy những nỗ lực chung. Từ đó chúng ta sẽ:

- Nhận được những ý tưởng sáng tạo và những ý kiến phê bình
- Có thể chia sẻ được công việc với nhiều người hơn
- Nhận được nhiều kinh nghiệm thực tiễn do các thành viên đóng góp
- Có mạng lưới các mối quan hệ đối tác rộng khắp và tiếp cận được nhiều nguồn lực

4. Một số ví dụ về các biện pháp phòng ngừa thảm họa và giảm nhẹ rủi ro

Bảng tổng hợp sau đưa ra một số ví dụ đối với một số hiểm họa cụ thể

Hiểm họa	Các biện pháp giảm nhẹ rủi ro	Các biện pháp phòng ngừa	Các hoạt động trong và sau thảm họa	Cách đánh giá hiệu quả hoạt động
Áp thấp nhiệt đới và Bão	• Tiến hành đánh giá HH, TTDBTT, KN. Cộng đồng xác định: – Những rủi ro người dân phải chịu – Ai là người dễ bị tổn thương nhất – Khả năng hiện có • Xác định các khu vực bị ảnh hưởng • Gia cố nhà ở hiện có, xây dựng nhà, đường giao thông bằng các vật liệu có khả năng thích nghi • Tại các xã ven biển, trồng cây ngập mặn ngoài tuyến đê phía biển • Trồng cây chắn gió xung quanh làng, xóm	• Cảnh báo những vùng trong xã có nguy cơ bị ảnh hưởng • Xây dựng và nâng cấp hệ thống phát thanh trong các cộng đồng • Cập nhật/Xây dựng các kế hoạch sơ tán trong thôn, xã • Thành lập và tập huấn cho đội thanh niên xung kích- tình nguyện viên về các biện pháp phòng ngừa thảm họa • Theo dõi chặt chẽ tình hình bão (thông tin đại chúng, thông tin từ ban chỉ huy PCLB cấp trên, internet, ví dụ: www.undp.vn/dmu)	• Giúp người dân sơ tán, bố trí nơi trú ẩn khẩn cấp/các khu an toàn • Tiến hành tìm kiếm và cứu hộ • Thực hiện sơ cấp cứu • Thực hiện cứu trợ, cung cấp nước sạch • Duy trì hệ thống thông tin • Báo cáo tiến độ • Cung cấp vật liệu xây dựng, chuẩn bị giống cây trồng và hỗ trợ phương thức kiếm sống	• Quan sát, thống kê, phân tích tổng hợp • Trợ giúp điều tra kinh tế xã hội •
Lũ lụt	• Lập bản đồ vùng ngập lũ • Nâng cao nhận thức của cộng đồng về lũ lụt • Gia cố nhà cửa bằng những vật liệu xây dựng đơn giản, hỗ trợ xây dựng nhà an toàn hơn • Vận động người dân thực hiện tốt các quy định về sử dụng đất và tham gia công tác phòng chống lũ lụt	• Xây dựng và nâng cấp các hệ thống phát thanh • Huy động người dân tham gia vào việc gia cố, sửa chữa và bảo vệ đê, đập • Tập huấn về phòng ngừa lũ lụt cho từng hộ gia đình • Lập kế hoạch sơ tán, di dời.. • Theo dõi chặt chẽ tình hình lũ lụt	• Tìm kiếm, cứu hộ • Sơ cấp cứu • Cung cấp bình lọc nước, thuốc khử trùng nước, nước sạch và lương thực • Giám sát dịch bệnh • Xây dựng nơi cư trú tạm thời	• Quan sát, thống kê, phân tích tổng hợp • Trợ giúp điều tra kinh tế xã hội

Hạn hán	• Cảnh báo cho người dân về khả năng xảy ra hạn hán • Xây dựng và củng cố hệ thống thuỷ lợi • Không lãng phí và bảo vệ tốt các nguồn nước • Cất giữ và bảo quản hạt giống nơi an toàn	• Theo dõi chặt chẽ tình hình hạn hán • Tiết kiệm nước • Huy động người dân thực hiện tốt các biện pháp tích trữ nước, đặc biệt là nước mưa, khai thông các nguồn nước và khai thác các nguồn nước khác • Cung cấp dụng cụ chứa nước (ví dụ: lu, bồn chứa, ống dẫn, v.v...)	• Đảm bảo an toàn lương thực, • Cung cấp lương thực thiết yếu và nước sạch • Giám sát dịch bệnh • Cung cấp hạt giống	• Khảo sát lượng mưa và các số liệu thuỷ văn • Khảo sát về dinh dưỡng và kinh tế xã hội
Phá rừng	• Vận động cán bộ và nhân dân trong xã bảo vệ rừng • Xây dựng các dự án trồng lại rừng • Nâng cao nhận thức cho người dân về tác dụng của rừng	• Giáo dục cho người dân hiểu được hậu quả của việc chặt phá rừng, nhất là thói quen "đốt nương làm rẫy" ở miền núi • Khuyến khích các biện pháp thay thế đun củi và các biện pháp bảo tồn đất	• Thông báo cho các cơ quan chúc năng biết để xử lý • Tham gia ngăn chặn hành động phá rừng • Tham gia trồng rừng	• Hỗ trợ lập bản đồ rừng
Sạt lở đất	• Xác định những vùng, công trình chịu rủi ro cao • Vận động người dân tuân thủ chặt chẽ các quy định về xây dựng và quy hoạch • Vận động giúp đỡ các hộ gia đình dễ bị tổn thương mua bảo hiểm tài sản và con người	• Xây dựng các kế hoạch cảnh báo và phòng ngừa của địa phương, xây dựng kế hoạch di dời • Quan tâm theo dõi dự báo thời tiết nhất là khi trời mưa to và kéo dài • Chú ý sự thay đổi của nước (đang trong chuyển sang đục...) • Theo dõi các vết nứt trên tường, sườn đồi, các vết lún trên đường đi và mặt đất • Trồng rừng ở những nơi hay sạt lở đất	• Phát triển các chương trình phục hồi và tái thiết (tìm kiếm, cấp cứu người bị nạn • Dọn dẹp vệ sinh môi trường • Xây dựng lại các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu • Trồng lại rừng	• Quan sát thống kê, phân tích, tổng hợp • Hỗ trợ cho việc đánh giá thiệt hại của sạt lở đất

Giông sét	• Nâng cao nhận thức cho người dân để họ hiểu được tác hại và cách phòng tránh giông, sét • Xây dựng nhà cửa, công trình phải có cột thu lôi để chống sét	• Tránh xa các cây cao đứng một mình, hàng rào, cột điện, đường dây điện, vật kim loại • Ở trong nhà, ngồi trên ghế gỗ, chân không chạm đất • Nếu không vào nhà được phải ngồi theo kiểu con ếch, ngồi xổm trên đầu ngón chân, đặt hai tay lên đầu gối và cúi đầu thấp xuống • Tắt các nguồn điện • Không được ở dưới nước hoặc trên thuyền	• Sơ cấp cứu, hỗ trợ y tế • Trợ giúp tâm lý • Xây dựng lại công trình, nhà cửa bị phá huỷ	• Quan sát, theo dõi, phân tích tổng hợp
Mưa đá	• Nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của mưa đá và các biện pháp phòng ngừa mưa đá • Xây dựng nhà cửa có mái kiên cố	• Ở trong nhà không ra ngoài đường • Nếu không vào được nhà phải che đầu bằng các loại mũ cứng, cặp sách, túi xách, cùng lắm lấy hai tay che đầu • Cho gia súc vào nơi trú ẩn • Che, đậy cây trồng bằng phên, liếp, nếu có thể	• Sơ cấp cứu, hỗ trợ y tế • Sửa sang hoặc lợp lại mái nhà • Hỗ trợ về kinh tế (lương thực, giống, cây trồng, vật nuôi..)	• Quan sát, theo dõi, phân tích tổng hợp, thống kê
Lốc xoáy	• Nâng cao nhận thức của người dân về tác hại và các biện pháp phòng ngừa lốc	• Tránh đường đi của lốc, tìm nơi trú ẩn an toàn (nên trú ẩn dưới gầm bàn, cầu thang hoặc dưới gầm giường...) • Nếu không tránh kịp hãy nhảy vào một đường hào gần đó hoặc nằm bám sát mặt đất	• Sơ cấp cứu, hỗ trợ y tế • Sửa sang, xây dựng lại các công trình nhà cửa • Hỗ trợ lương thực, vật nuôi cây trồng	• Quan sát, theo dõi, phân tích tổng hợp, thống kê

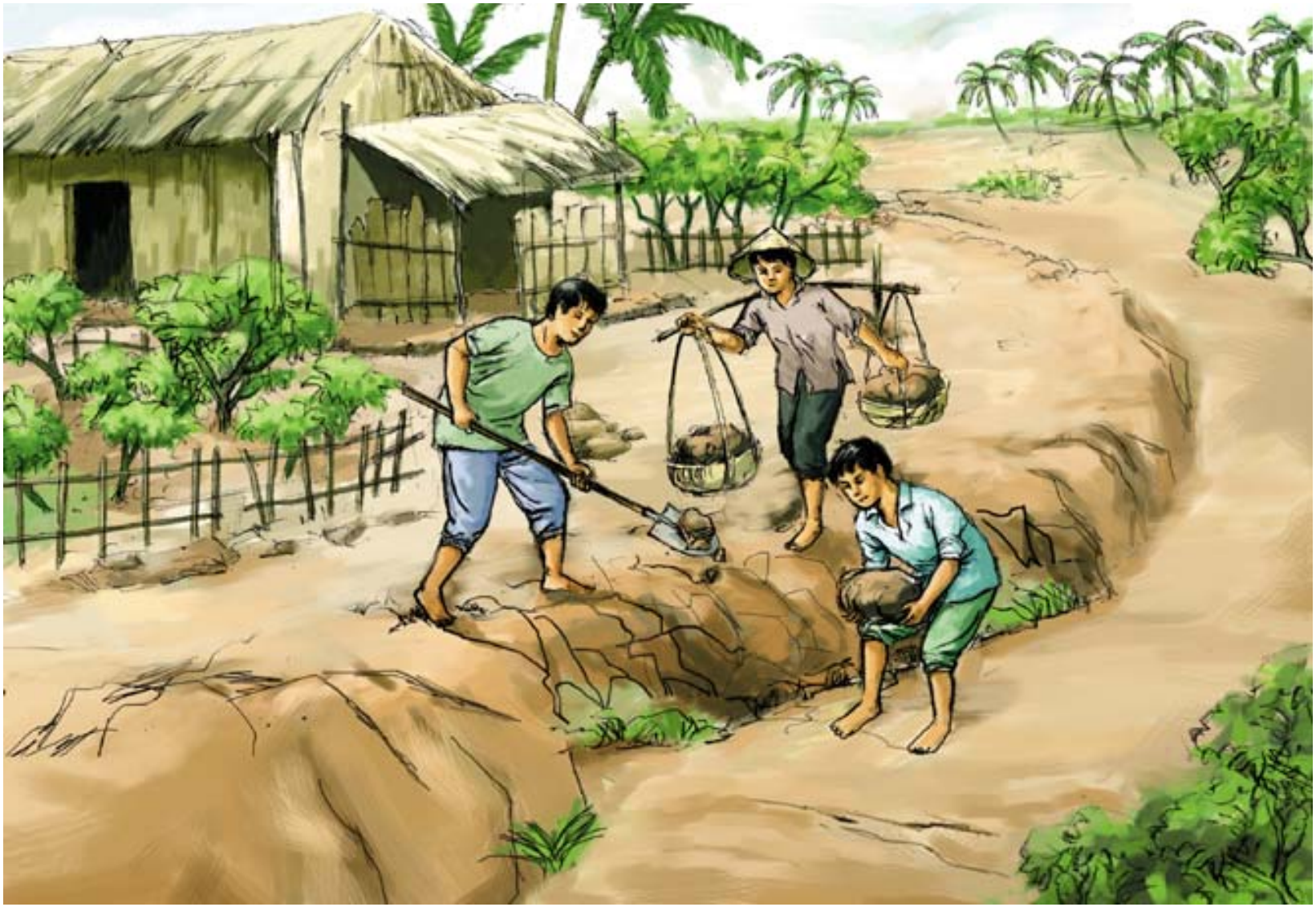

Bài tập 3 Các biện pháp giảm nhẹ rủi ro

1. Các biện pháp GNRR cần được xác định như thế nào trong phương pháp quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng?

2. Hãy liệt kê những hoạt động mà cộng đồng của bạn đã làm để giảm nhẹ rủi ro?

3. Hãy liệt kê những biện pháp giảm nhẹ rủi ro mà cộng đồng bạn có thể thực hiện đối với hiểm họa nghiêm trọng nhất tại địa phương mình?

4. Những hoạt động nào có thể được thực hiện để nâng cao nhận thức cho người dân trong cộng đồng của bạn về những hiểm họa họ thường gặp phải? Hãy liệt kê các phương tiện truyền thông bạn sẽ sử dụng?

5. Để làm tốt công tác nâng cao nhận thúc cộng đồng, những tổ chúc, cá nhân nào tại địa phương bạn cần tham gia?

Bài 4: Quản lý Thảm họa dựa vào cộng đồng

Mục lục

Mục đích

Các mục tiêu học tập

1. Giới thiệu

2. Các khái niệm

2.1 Cộng đồng là gì?

2.2 Quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng là gì?

3. Tại sao phải quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng?

4. Những đặc điểm của phương pháp quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng

4.1 Tăng cường sự tham gia của người dân

4.2 Ưu tiên những người dễ bị tổn thương nhất

4.3 Ghi nhận các cách nhận thức khác nhau về rủi ro

4.4 Cộng đồng tự xác định các biện pháp giảm nhẹ rủi ro

4.5 Kết hợp các hoạt động giảm nhẹ rủi ro với các hoạt động phát triển cộng đồng khác

4.6 Các tổ chức/cá nhân ngoài cộng đồng đóng vai trò hỗ trợ trong quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng

5. Các bước thực hiện quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng

6. Vai trò của Hội Chữ Thập Đỏ cơ sở trong quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng

Bài 4: Quản lý Thảm họa dựa vào cộng đồng

Mục đích

Bài này nhằm giới thiệu quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng qua đó hướng mọi thành viên trong cộng đồng tham gia và áp dụng phương pháp này tại địa phương mình.

Các mục tiêu học tập

Sau khi học xong bài này, bạn có thể:

- Nêu được quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng là gì?
- Trình bày được cách xây dựng một cộng đồng có khả năng thích nghi cao hơn
- Thay đổi cách nghĩ về quản lý thảm họa

1. Giới thiệu

Trong công tác quản lý thảm họa tại địa phương, chúng ta thực hiện *"phương châm bốn tại chỗ"* để huy động sự tham gia của người dân trong cộng đồng. Bài học này khuyến khích sự tham gia của các thành viên cộng đồng trong việc quyết định lựa chọn các biện pháp giảm nhẹ rủi ro phù hợp, lập kế hoạch phòng ngừa thảm họa, v.v... cũng như sự tham gia của người dân trong việc thực hiện các biện pháp giảm nhẹ rủi ro đó. Phần lớn người dân, đặc biệt là những người dễ bị tổn thương nhất, ít có cơ hội tham gia vào quản lý thảm họa.

Trong bài này, biện pháp quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng được giới thiệu nhằm huy động các thành viên trong cộng động, bao gồm cả những người dễ bị tổn thương nhất, tham gia vào quản lý thảm họa để giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương và nâng cao khả năng đối phó của người dân với hiểm họa. Các bạn, với vai trò lãnh đạo trong cộng đồng sẽ được trang bị những ý tưởng mới hơn về cách huy động sự tham gia của cộng đồng.

2. Các khái niệm

2.1 Cộng đồng là gì?

Là một nhóm người sống trong cùng một khu vực địa lý, cùng chia sẻ các nguồn lực, có cùng mối quan tâm với tín ngưỡng văn hoá như nhau. Cộng đồng tạo nên một phần của tổng thể cơ cấu hành chính quốc gia.

2.2 Quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng là gì?

Quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng bao gồm tất cả các hoạt động phòng ngừa, ứng phó thảm họa do chính những người dân sống tại cộng đồng đó xây dựng lên nhằm giảm nhẹ thiệt hại tại địa phương, dựa trên nhu cầu, khả năng và nhận thức về rủi ro của chính họ.

Mục đích của các hoạt động quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng là nhằm giảm bớt tình trạng dễ bị tổn thương và tăng cường khả năng đối phó với hiểm hoạ của những người dân trong địa phương của mình.

3 Tại sao phải quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng?

Quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng được thực hiện trên cơ sở sự tham gia đầy đủ của mọi thành viên trong cộng đồng đó vào việc đánh giá tình hình, đến xác định nhu cầu cũng như ra quyết định về các hoạt động tại địa phương. Lợi ích của sự tham gia này bao gồm:

- *Thu được thông tin đầy đủ và chính xác hơn*

Những người dân địa phương là nguồn kiến thức tốt nhất về môi trường sống của họ và những kiến thức đó có thể được đưa vào sử dụng trong quá trình ra quyết định

- *Tăng cường khả năng của cộng đồng*

Quá trình tham gia phát triển sự tự tin, các kỹ năng, năng lực và khả năng hợp tác của người dân địa phương. Điều này giúp họ nâng cao khả năng đối phó với những thử thách đối với từng cá nhân cũng như cả tập thể.

- *Giáo dục các chuyên gia ngoài cộng đồng*

Các chuyên gia từ nơi khác đến thu được sự hiểu biết thấu đáo hơn về các cộng đồng họ muốn giúp đỡ và vì vậy họ có thể làm việc hiệu quả hơn với các kết quả tốt hơn.

- *Tạo ra được những kết quả phù hợp hơn*

Các giải pháp đưa ra có thể phù hợp hơn với nhu cầu và mong muốn của người dân. Các dự án/đề xuất có thể được kiểm tra và sửa đổi cho phù hợp trước khi thông qua. Kết quả cuối cùng là các nguồn lực được sử dụng hợp lý hơn.

- *Đẩy nhanh sự phát triển*

Người dân có được sự hiểu biết rõ ràng hơn về các lựa chọn mang tính thực tế tại địa phương và có thể đưa ra những quan điểm tích cực về sự phát triển. Do đó, có thể tránh được thời gian tranh cãi, mâu thuẫn vô ích.
Cần ít chi phí hơn
Người dân cảm thấy gắn bó hơn với môi trường mà họ đã tham gia tạo dựng. Vì vậy họ sẽ quản lý và duy trì môi trường đó tốt hơn, giảm bớt khả năng phá hoại, không sử dụng và những nhu cầu thay thế tốn kém kèm theo.

- *Hướng tới sự dân chủ*

Sự tham gia của cộng đồng trong quá trình lập kế hoạch phù hợp với quyền tự nhiên của người dân được tham gia vào các quyết định tác động đến đời sống của họ. Đó là một phần quan trọng trong xu hướng tiến tới nền dân chủ về mọi mặt của xã hội.

- *Làm cho cuộc sống ổn định và bền vững hơn*

Đó là kết quả của tất cả các lợi ích được liệt kê ở trên phối hợp lại với nhau.

4. Những đặc điểm của phương pháp quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng

4.1 Tăng cường sự tham gia của người dân

Người dân địa phương được khuyến khích và hướng dẫn tham gia vào các hoạt động liên quan tới đánh giá hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng, xây dựng và thực hiện kế hoạch PNTH tại địa phương mình bao gồm cả việc lựa chọn biện pháp phù hợp nhằm giảm nhẹ rủi ro.

4.2 Ưu tiên những người dễ bị tổn thương nhất

Những người dễ bị tổn thương nhất có cơ hội tham gia vào các hoạt động quản lý thảm họa tại địa phương. Họ được hỗ trợ trong các hoạt động nhằm giảm bới tình trạng dễ bị tổn thương đồng thời nâng cao khả năng ứng phó thảm họa của chính mình.

4.3 Ghi nhận các cách nhận thức khác nhau về rủi ro

Tất cả mọi người dân đều hiểu được mối đe dọa của các hiểm họa trong cộng đồng của mình. Tuy nhiên, mỗi người có một cách nhận thức riêng về rủi ro. Trước hết, chúng ta cần ghi nhận các cách nhận thức đó.

Ví dụ: Nhiều người vẫn hút thuốc lá mặc dù họ biết tác hại của việc hút thuốc lá.

Những người sống ở ngoài đê đều biết về mối đe dọa của lũ lụt đối với tính mạng và tài sản của mình, song họ vẫn làm nhà ở đó.

4.4 Cộng đồng tự xác định các biện pháp giảm nhẹ rủi ro

Các biện pháp giảm nhẹ rủi ro cần được chính người dân trong địa phương tìm ra và lựa chọn cho phù hợp và cụ thể đối với yêu cầu của địa phương.

4.5 Kết hợp các hoạt động giảm nhẹ rủi ro với các hoạt động phát triển cộng đồng khác

Trong các kế hoạch phát triển kinh tế tại địa phương, phát triển cộng đồng cần gắn liền với các biện pháp giảm nhẹ rủi ro.

4.6 Các tổ chức, cá nhân ngoài cộng đồng đóng vai trò hỗ trợ trong quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng

Các tổ chức như Hội CTĐ các cấp hoặc các tổ chức khác đóng vai trò chủ chốt trong việc hỗ trợ và hướng dẫn người dân địa phương trong các hoạt động quản lý thảm họa. Hầu hết những người làm việc trong các tổ chức đó được huy động từ các cộng đồng địa phương và vì vậy bản thân họ cũng là những thành viên trong cộng đồng. Tuy nhiên, các cán bộ CTĐ đã được tập huấn từ địa phương khác tới cũng có thể tham gia, ví dụ thông qua việc phối hợp với cán bộ CTĐ địa phương hướng dẫn các đợt tập huấn, đánh giá và kiểm tra các hoạt động quản lý thảm họa.

5. Các bước thực hiện quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng

Mục đích của quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng nhằm **giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương và nâng cao khả năng của cộng đồng để xây dựng một cộng đồng có khả năng thích nghi cao hơn.**

Để đạt được mục đích này, có thể tiến hành các bước sau:

Tăng cường mối quan hệ giữa tổ chức với những người lãnh đạo trong cộng đồng như trưởng thôn, trưởng bản, trưởng tộc, những người trí thức, cán bộ chính quyền, các tổ chức quần chúng, chức sắc tôn giáo

⇕

Định hướng ban đầu về quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng

⇕

Thực hiện đánh giá rủi ro của thảm họa có sự tham gia của người dân (ví dụ: đánh giá HH, TTDBTT và KN)

⇕

Xác định các rủi ro được ưu tiên giải quyết hoặc cách thức giảm nhẹ TTDBTT/nâng cao khả năng của người dân

⇕

Xác định và lựa chọn các biện pháp giảm nhẹ rủi ro ngắn hạn và dài hạn

⇕

Xây dựng các kế hoạch quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng

⇕

Thành lập một nhóm người chịu trách nhiệm phòng ngừa và ứng phó thảm họa tại cộng đồng của họ

⇕

Phối hợp với các cộng đồng và tổ chức khác để giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của tình trang dễ bị tổn thương

6. Vai trò của Hội Chữ Thập Đỏ cơ sở trong quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng

- Đóng vai trò chủ chốt với tư cách là một thành viên trong cộng đồng
- Tham mưu với chính quyền địa phương về việc tiến hành thực hiện các hoạt động quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng.
- Thiết lập và đẩy mạnh mối quan hệ với những người lãnh đạo trong cộng đồng và các tổ chức khác để đưa họ cùng tham gia thực hiện quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng.
- Khuyến khích và hướng dẫn các thành viên trong cộng đồng, đồng thời đưa ra các sáng kiến thực hiện quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng.

Bài tập 4: Quản lý Thảm họa dựa vào cộng đồng

Hãy trả lời những câu hỏi sau đây dựa vào những điều bạn đã được học trong bài 2 và kiến thức của mình:

1. Bạn hiểu gì về "Quản lý Thảm họa dựa vào cộng đồng"?

2. Tại sao chúng ta cần thực hiện các hoạt động quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng?

3. Sự khác nhau giữa quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng và quản lý thảm họa đã được tiến hành từ trước đến nay?

4. Vai trò của người dân trong quản lý thảm họa là gì?

5. Tại sao chúng ta cần ưu tiên những người dễ bị tổn thương nhất?

6. Tại sao chúng ta cần ghi nhận các cách nhận thức khác nhau về rủi ro?

7. Hãy liệt kê tất cả các tổ chức, cá nhân (các bên) tham gia công tác quản lý thảm họa trong cộng đồng của bạn?

9. Vai trò của từng tổ chức kể trên và vai trò của Hội CTĐ là gì? Các tổ chức, cá nhân đó có thể giúp gì cho cộng đồng của bạn trong quản lý thảm họa?

10. Cộng đồng của bạn đã tiến hành những bước nào và sẽ tiếp tục thực hiện những bước nào để chuyển từ một cộng đồng dễ bị tổn thương thành một cộng đồng có khả năng thích nghi cao hơn?

Bài 5: Ứng phó thảm họa

A. Hoạt động cứu trợ

Mục lục
Mục đích

Các mục tiêu học tập

1. Xác định đối tượng hưởng lợi

1.1 Các nguồn thông tin

1.1.1 Số liệu điều tra dân số và danh sách các hộ nghèo
1.1.*2 Đếm nhà*

1.1.3 Các cuộc họp xóm, làng

1.1.4 Các nguyên tắc cơ bản của Hội Chữ Thập Đỏ trong công tác cứu trợ
1.2 Các tiêu chí xác định đối tượng hưởng lợi

2. Danh sách đối tượng hưởng lợi và phiếu cấp phát
2.1 Danh sách đối tượng hưởng lợi
2.2 Phiếu cấp phát
3. Tổ chức cấp phát hàng cứu trợ
3.1 Đẩy mạnh sự điều phối và phối hợp
3.2 Lập kế hoạch cấp phát
3.3 Tiếp nhận hàng cứu trợ
3.4 Tổ chức các điểm cấp phát và tiến hành cấp phát

A. Hoạt động cứu trợ

Mục đích: Cung cấp thông tin về phương pháp xác định đối tượng hưởng lợi và một số hướng dẫn về quản lý và kiểm soát việc cấp phát hàng cứu trợ

Các mục tiêu học tập:

Sau khi học xong phần này, bạn có thể:

- Áp dụng được các cách xác định đối tượng hưởng lợi
- Tổ chức được hoạt động cấp phát hàng cứu trợ

1. Xác định đối tượng hưởng lợi (ĐTHL)

Để xác định đối tượng hưởng lợi chúng ta cần có những phương pháp thu thập thông tin và dựa vào những tiêu chí nhất định.

1.1 Các nguồn thông tin

1.1.1 Số liệu điều tra dân số và danh sách các hộ nghèo
Số liệu điều tra dân số mới được cập nhật cung cấp thông tin quan trọng khi quyết định giúp đỡ những ai trong vùng bị ảnh hưởng của thảm họa. Danh sách các hộ nghèo được cập nhật có thể là cơ sở cho việc xác định nhanh chóng những hộ nghèo. Cần lưu ý rằng danh sách hộ nghèo phải là danh sách mới nhất của chính quyền cơ sở.

1.1.*2 Đếm nhà*

Thông qua việc đếm số nhà bị ảnh hưởng của thảm họa và có thể ưu tiên đối tượng người bị mất nhà hoàn toàn hoặc có nhà bị hư hỏng nặng.

1.1.3 Các cuộc họp xóm, làng

Một phương pháp hiệu quả được sử dụng để xác định những người hưởng lợi là tổ chức các cuộc họp làng, tại đó những người dân trong khu vực bị ảnh hưởng của thảm họa tập trung lại để tham gia bình chọn những người cần được hỗ trợ nhất. Những cuộc họp như vậy cần được điều phối với chính quyền địa phương và các tổ chức khác. Các cuộc họp

cần có biên bản.

1.1.4 Các nguyên tắc cơ bản của Hội Chữ Thập Đỏ trong công tác cứu trợ

Trong phong trào CTĐ và TLLĐ quốc tế, Hội luôn cố gắng tuân thủ chặt chẽ 7 nguyên tắc cơ bản của mình. Trong công tác cấp phát cứu trợ, những nguyên tắc sau đặc biệt quan trọng:

- Nhân đạo
- Vô tư
- Độc lập

Các tiêu chí xác định đối tượng hưởng lợi

Ở nước ta cũng như nhiều nước khác, tình trạng dễ bị tổn thương liên quan đến nghèo đói. Sau các thảm họa những người giàu thường không bị ảnh hưởng hoặc họ có khả năng phục hồi mà không cần sự trợ giúp từ bên ngoài. Thường những người nghèo bị ảnh hưởng của thảm họa nhiều nhất. Trong số người nghèo lại có những người dễ bị tổn thương trước thảm họa hơn những người khác. Khi xác định những nhóm người dễ bị tổn thương nhất cần chú ý xem xét những nhóm người sau :

- Các hộ gia đình bị ảnh hưởng của thảm họa xảy ra gần nhất
- Các hộ gia đình trong Danh sách các hộ nghèo
- Các hộ gia đình không có lực lượng lao động
- Các hộ gia đình không nhận được sự trợ giúp nào từ các nguồn khác
- Các hộ gia đình đã mất hết tài sản và các phương tiện kiếm sống

Trong các hộ gia đình này cần ưu tiên các hộ :

- Có thành viên khuyết tật trong gia đình
- Có trẻ nhỏ (0-5 tuổi)
- Có phụ nữ làm trụ cột gia đình
- Có phụ nữ có thai và đang cho con bú
- Bị mất người thân trong thảm họa
- Bị sập nhà

Cần lưu ý rằng không phải tất cả những người thuộc các nhóm trên đều là những người cần được trợ giúp nhất. Chẳng hạn như có một số người cao tuổi đã nhận được sự hỗ trợ đầy đủ từ bà con họ hàng.

2. Danh sách đối tượng hưởng lợi và phiếu cấp phát

2.1 Danh sách đối tượng hưởng lợi

Một khi đã biết rõ những nguồn lực có thể huy động và sự hỗ trợ từ các tổ chức khác, tổng số các hộ gia đình cần ưu tiên cứu trợ có thể được xác định (sử dụng các tiêu chí nêu trên). Trong các chương trình cứu trợ của Hội CTĐ, các hộ gia đình này được đưa vào danh sách những người được hưởng lợi (xem phụ lục trong Tài Liệu Phòng ngừa Thảm họa của Hội CTĐVN). Hội CTĐ xã phối hợp với UBND xã, các trưởng thôn, các thành viên của MTTQ lập danh sách này. Sau khi được hội CTĐ huyện kiểm tra, danh sách này được chính quyền địa phương công bố công khai trên các kênh thông tin của xã hoặc niêm yết tại nơi công cộng trong xã và làng.

2.2 Phiếu cấp phát

Phiếu cấp phát do hội CTĐ huyện phát hành trên cơ sở danh sách đối tượng hưởng lợi có xác nhận của hội CTĐ cơ sở và chính quyền xã. Các phiếu này phải được trao cho các hộ được hưởng lợi trước khi cấp phát hàng cứu trợ.

3. Tổ chức cấp phát

3.1 Đẩy mạnh sự điều phối và hợp tác

Các Chương trình Cứu trợ thường là các cơ hội thuận lợi cho Hội CTĐ và các tổ chức khác củng cố sự hợp tác và nâng cao năng lực cho cán bộ của mình. Đây là điều quan trọng góp phần thúc đẩy hiệu quả của công tác cấp phát cứu trợ.

3.2 Lập kế hoạch cấp phát

Khi lập kế hoạch cấp phát hàng cứu trợ, chúng ta cần trả lời các câu hỏi sau:

- Có bao nhiêu nhóm đối tượng?
- Có bao nhiêu điểm cấp phát và vị trí của chúng?
- Khi nào hàng cứu trợ sẽ được cấp phát?
- Hàng cứu trợ gì sẽ được cấp phát? Hàng cứu trợ sẽ được cấp phát cho ai?
- Khi nào việc cấp phát sẽ kết thúc?

Do bản chất của tình trạng khẩn cấp, hình thức hỗ trợ, những yêu cầu cụ thể của nhà tài trợ và các yếu tố khác, thường thường các mặt hàng cứu trợ được cấp phát một lần, càng nhanh chóng sau thảm họa càng tốt.

3.3 Tiếp nhận hàng cứu trợ

Khi tiếp nhận hàng cần lưu ý chuẩn bị kho hàng, điểm tiếp nhận, phương tiện vận chuyển, đường giao thông, đồng thời lưu ý điều kiện thời tiết và an ninh trật tự.

3.4 Tổ chức các điểm cấp phát và tiến hành cấp phát

Tùy thuộc vào số hộ gia đình đối tượng trong vùng, địa hình và đường giao thông mà vị trí các điểm cấp phát được xác định cho phù hợp. Vị trí điểm cấp phát được xác định cần thuận tiện cho các hộ gia đình đối tượng cũng như các vấn đề hậu cần khác. Để có thể điều hành tốt, một điểm cấp phát không nên phục vụ quá 2.000 hộ gia đình. Thông thường điểm cấp phát nằm tại trung tâm xã (1 toà nhà công cộng như hội trường xã, trường học hoặc văn phòng Uỷ ban Nhân dân)

Bài tập 5: Ứng phó thảm họa

A. Hoạt động cứu trợ

1. Hãy nêu ý kiến của bạn về sự cần thiết của việc xác định ưu tiên những người dễ bị tổn thương nhất bị ảnh hưởng của thảm họa? Chúng ta nên giúp đỡ càng nhiều người càng tốt với những nguồn lực mình có hay chỉ ưu tiên những người nghèo nhất và bị ảnh hưởng nặng nhất?

2. Chúng ta có thể thu thập thông tin từ đâu để giúp cho việc xác định ai là những người dễ bị tổn thương nhất?

3. Những tiêu chí nào được sử dụng để xác định ưu tiên các nhóm dễ bị tổn thương nhất?

4. Tại sao cần báo cáo sau khi cấp phát? Bạn đã từng làm những loại báo cáo cấp phát nào?

B. Thông tin và báo cáo tình hình thảm họa

Mục lục

Mục đích

Các mục tiêu học tập

1. Tầm quan trọng của công tác thông tin và báo cáo

2. Các loại báo cáo

2.1 Các báo cáo liên quan tới thảm họa hoặc tình trạng khẩn cấp cụ thể

2.1.1 Báo cáo sơ bộ về thảm họa

2.1.2 Báo cáo tình hình thảm họa

2.1.3 Báo cáo đánh giá nhu cầu ngắn hạn và phục hồi

2.2 Các báo cáo liên quan tới lời kêu gọi và chương trình cứu trợ thực tế

2.2.1 Báo cáo tình hình cứu trợ

2.2.2 Báo cáo tình hình cấp phát hàng cứu trợ

2.2.3 Báo cáo hàng tồn kho

B. Thông tin và báo cáo

Mục đích: Bài này giới thiệu các mẫu thông tin và báo cáo về thảm họa được cán bộ Hội CTĐ sử dụng khi tham gia vào công tác phòng ngừa thảm họa và ứng phó khẩn cấp.

Các mục tiêu học tập:

Sau khi học xong bài này, bạn có thể:

- Nêu được tầm quan trọng và sự cần thiết của công tác thông tin báo cáo
- Kể tên các loại báo cáo và nêu được nội dung chính của các báo cáo đó

1. Tầm quan trọng của công tác thông tin báo cáo

Thực hiện báo cáo kịp thời, thường xuyên, chính xác là công cụ quan trọng nhất để phục vụ cho công tác quản lý tốt và cung cấp tài chính đầy đủ cho một hoạt động khẩn cấp, các hoạt động ứng phó hoặc các chương trình quản lý thảm họa dài hạn. Báo cáo là công cụ quản lý cung cấp thông tin quan trọng phục vụ cho việc đưa ra các quyết định có hiệu quả, các nỗ lực gây quỹ và tạo được các mối quan hệ tốt với các nhà tài trợ. Thực hiện các báo cáo trung thực cũng rất quan trọng để bảo đảm trách nhiệm và sự minh bạch trong việc sử dụng quỹ và thực hiện chương trình. Việc thu thập và báo cáo các thông tin cần được xác định rõ mục đích và đối tượng cụ thể. Việc lập các báo cáo là cực kỳ quan trọng và được xem như là một biện pháp phòng ngừa thảm họa mà chúng ta cần thiết lập và trao đổi với tất cả những người có trách nhiệm về tầm quan trọng và sự cần thiết của việc lập báo cáo tốt. Chúng ta cần hiểu rằng báo cáo là một phần rất quan trọng trong công việc của chúng ta. Báo cáo không phải là một gánh nặng mà là một công cụ rất cần thiết phục vụ cho người quản lý đưa ra được các quyết định kịp thời, phù hợp.

2. Các loại báo cáo

Các báo cáo và các mẫu báo cáo được đề xuất để Hội CTĐVN sử dụng, bao gồm:

Các báo cáo liên quan tới một thảm họa hoặc trường hợp khẩn cấp cụ thể

- Báo cáo sơ bộ về thảm họa
- Báo cáo tình hình thảm họa
- Báo cáo đánh giá nhu cầu ngắn hạn và phục hồi

Các báo cáo liên quan đến lời kêu gọi cứu trợ và các chương trình cứu trợ

- Báo cáo tình hình hoạt động cứu trợ
- Báo cáo tình hình cấp phát hàng cứu trợ
- Báo cáo hàng tồn kho

2.1 Báo cáo liên quan đến một thảm họa hoặc một trường hợp khẩn cấp cụ thể.

Khi xảy ra thảm họa đòi hỏi phải có thông tin và đánh giá kịp thời ở các cấp khác nhau. Những thông tin này rất cần thiết cho việc lập kế hoạch hành động ứng phó với thảm họa và tiến hành kêu gọi cứu trợ (trong và ngoàl nước) để phục vụ cho chương trình ứng phó thảm họa.

2.1.1 Báo cáo sơ bộ về thảm họa

Trong vòng vài giờ và vài ngày đầu xảy ra thảm họa, rất cần thiết phải có hành động mang tính quyết định. Trong trường hợp thảm họa xảy ra bất ngờ, có một bản báo cáo sơ bộ ban đầu được hoàn thành càng nhanh càng tốt sau khi thảm họa xảy ra, tốt nhất là trong vòng 10 giờ đồng hồ đầu tiên. Báo cáo sơ bộ về thảm họa này sẽ báo động cho Trung ương Hội biết được rằng thảm họa đã xảy ra, cung cấp thông tin nhất định về mức độ và vị trí thiệt hại và chỉ ra được các nhu cầu cứu trợ nhân đạo khẩn cấp.

2.1.2 Báo cáo tình hình thảm họa

Tiếp theo báo cáo sơ bộ về thảm họa là báo cáo chi tiết đầy đủ hơn về tình hình thảm họa, thường là trong vòng 12-36 giờ đồng hồ sau khi thảm họa xảy ra. Báo cáo này cung cấp thêm các chi tiết về thảm họa, và thiệt hại , nhưng sẽ tập trung chủ yếu vào các nhu cầu khẩn cấp, các vấn đề cần ưu tiên và các biện pháp ứng phó đang tiến hành tại địa phương. Các báo cáo tình hình cần được tiếp tục gởi về cấp trên theo yêu cầu mỗi tuần hai lần.

2.1.3 Báo cáo đánh giá nhu cầu ngắn hạn và phục hồi

Trong vòng từ 36-72 giờ sau khi xảy ra thảm họa, vì đã biết được thêm nhiều thông tin hoàn chỉnh, cần phải có một bản đánh giá nhanh và chi tiết hơn về các nguồn lực, biện pháp ứng phó và các nhu cầu khác nhau về: lương thực, các nhu cầu sinh hoạt trong gia đình, nơi ở, cung cấp nước, sức khoẻ và dinh dưỡng, cơ sở hạ tầng và trao đổi thông tin. Đây là một bản đánh giá chi tiết các nhu cầu cụ thể, trong đó cần xác định và dự đoán các nhu cầu trước mắt. Báo cáo này cần chú ý tập trung vào việc nêu các chi tiết về nhu cầu cứu trợ nhân đạo, chứ không chú trọng vào thiệt hại.

2.2 Các báo cáo liên quan tới lời kêu gọi và chương trình cứu trợ thực tế

2.2.1 Báo cáo tình hình cứu trợ

Báo cáo tình hình cứu trợ cung cấp thông tin cho Trung ương Hội về thực trạng của các chương trình cứu trợ. Báo cáo này phải càng đầy đủ càng tốt, ngắn gọn và cần được ưu tiên so với các báo cáo khác. Tuỳ thuộc vào tình hình thực hiện chương trình cứu trợ mà số lần báo cáo cần được nộp theo yêu cầu và cần nêu các sự việc và số liệu đã xảy ra trên thực tế. Các báo cáo về tình hình cứu trợ tốt nhất cần có các báo cáo kèm theo về tình hình cấp phát hàng cứu trợ và báo cáo hàng tồn kho.

2.2.2 Báo cáo tình hình cấp phát hàng cứu trợ

Báo cáo tình hình cấp phát hàng cứu trợ mô tả và định lượng kết quả các đợt hoạt động cấp phát hàng cứu trợ. Báo cáo này sử dụng các thông tin từ danh sách những người hưởng lợi, vận đơn và phiếu cấp phát hàng cứu trợ.

2.2.3 Báo cáo hàng tồn kho

Báo cáo hàng tồn kho được người có trách nhiệm chung về cấp phát hàng cứu trợ lập và chỉ ra số lượng hàng hoá đã nhận về địa phương, đã xuất ra là bao nhiêu, số lượng mất mát, hao hụt (nêu rõ lý do mất, tại đâu, lúc nào?) và tổng số lượng hàng còn tồn là bao nhiêu. Số liệu thống kê về mỗi loại hàng hoá cần được ghi chép đầy đủ để theo dõi.

Bài tập 5: Ứng phó thảm họa

B. Thông tin và báo cáo

1. Hãy liệt kê những mẫu báo cáo chính được Hội CTĐ sử dụng trong các chương trình ứng phó thảm họa?

2. Ai là người chịu trách nhiệm thu thập thông tin cho các loại báo cáo đó? Hãy liệt kê những đối tác chính mà bạn sẽ tham khảo ý kiến tại địa phương để thu được thông tin chính xác cho các báo cáo của mình trong thời gian thảm họa?

3. Tại sao thông tin chính xác được thu thập từ các xã bị ảnh hưởng của thảm họa lại quan trọng cho việc ra quyết định ở cấp cao hơn?

Bài 6: Lập kế hoạch Phòng ngừa thảm họa

Mục lục
Mục đích
Các mục tiêu học tập

1. Tầm quan trọng của công tác lập kế hoạch phòng ngừa thảm họa dựa vào cộng đồng

2. Các nội dung của một bản kế hoạch phòng ngừa thảm họa
2.1 Giới thiệu
2.2 Các loại thảm họa
2.3 Trách nhiệm và vai trò của từng thành viên
2.4 Các hoạt động phòng ngừa và ứng phó
2.4.1 Nâng cao nhận thức cộng đồng
2.4.2 Các hoạt động giảm nhẹ rủi ro chủ yếu cần tiến hành
2.4.3 Các hệ thống cảnh báo cho cộng đồng.
2.4.4 Đánh giá thiệt hại và các nhu cầu khẩn cấp
2.4.5 Sơ tán
2.4.6 Tìm kiếm và cứu hộ
2.4.7 Nước sạch và vệ sinh
2.4.8 Nơi ở
2.4.9 Cung cấp lương thực, thực phẩm
2.4.10 Sơ cấp cứu và hỗ trợ y tế
2.4.11 Thông tin liên lạc
2.4.12 Công tác hậu cần
2.4.13 Các hoạt động khác
2.5 Các điều kiện đảm bảo kế hoạch được thực hiện

3. Thường xuyên kiểm tra và cập nhật kế hoạch
4. Bảng kế hoạch hành động

Bài 6: Lập kế hoạch Phòng ngừa thảm họa

Mục đích: Giới thiệu tầm quan trọng của công tác lập kế hoạch phòng ngừa thảm họa và các nội dung chính cho một bản kế hoạch PNTH

Các mục tiêu học tập
Sau khi học xong bài này, bạn có thể:

- Nêu được tầm quan trọng của việc lập kế hoạch PNTH tại cộng đồng.
- Xác định được các yếu tố cần thiết khi lập kế hoạch
- Biết cách lập kế hoạch PNTH dựa vào cộng đồng

1. Tầm quan trọng của công tác lập kế hoạch PNTH dựa vào cộng đồng

Công tác lập kế hoạch PNTH dựa vào cộng đồng có một tầm quan trọng đặc biệt trong việc phòng ngừa và ứng phó thảm họa.

Nếu chúng ta có một kế hoạch cụ thể, sát với thực tế thì chúng ta sẽ có thể:

- Ứng phó thảm họa một cách nhanh chóng, kịp thời và có hiệu quả.
- Huy động tốt được mọi tiềm năng về nhân lực cũng như nguồn lực vật chất
- Đảm bảo có sự phối hợp chặt chẽ giữa cộng đồng và các tổ chức, đoàn thể, các bên tham gia khác

Sự thành công của các hoạt động này có thể giảm nhẹ được các rủi ro do thảm họa gây ra. Một bản kế hoạch của địa phương có thể phát huy tác dụng tốt nếu như kế hoạch đó được xây dựng dựa trên các kế hoạch cụ thể của từng xóm, từng thôn bản và của từng gia đình.

2. Các nội dung chính của một bản kế hoạch PNTH

Không có một kế hoạch nào có thể áp dụng được cho tất cả các loại thảm họa cũng như cho mọi địa phương khác nhau. Nội dung của một kế hoạch PNTH cần được cụ thể hoá hoặc điều chỉnh cho phù hợp để có thể đạt được kết quả cao nhất tuỳ thuộc vào tình hình và điều kiện thực tế của từng địa phương, bản chất, đặc điểm của từng loại hiểm họa. Bản kế hoạch này cần được xây dựng trên cơ sở kết quả đánh giá rủi ro tại cộng đồng.

Thông thường một kế hoạch PNTH cần có các nội dung chính sau:

2.1 Giới thiệu

- Đặc điểm tình hình thảm họa thường xảy ra ở địa phương
- Những tác hại do từng loại hiểm họa có thể gây ra
- Những hoạt động phòng ngừa và ứng phó đã được tiến hành và những kinh nghiệm thu được.
- Sự tham gia của mỗi ban, ngành, người có trách nhiệm trong cộng đồng vào kế hoạch PNTH
- Các mục tiêu chính của kế hoạch này (Mục tiêu phải cụ thể, đo lường được, có tính khả thi, phù hợp và có giới hạn thời gian thực hiện)

KẾ HOẠCH
HÀNH ĐỘNG

2.2 Các loại thảm họa:
Loại thảm họa mà kế hoạch này nhằm phòng ngừa (đặc biệt là các thảm họa thường xuyên xảy ra ở địa phương)

2.3 Trách nhiệm và vai trò của từng thành viên
- Đảng uỷ
- UBND xã
- Các tổ chức, đoàn thể, lực lượng xung kích
- Từng thôn, bản, Hợp tác xã, từng xóm
- Từng hộ gia đình
- Các thành viên khác

Vai trò và trách nhiệm của từng thành viên nêu trên trong việc tổ chức và thực hiện kế hoạch PNTH, bao gồm cả địa chỉ, số điện thoại liên lạc cần thiết (có thể thể hiện mối quan hệ của các thành viên bằng sơ đồ).

2.4 Các hoạt động phòng ngừa và ứng phó

2.4.1 Nâng cao nhận thức cộng đồng

- Tuyên truyền cho nhân dân về biện pháp phòng ngừa cơ bản mà mỗi người, mỗi gia đình và địa phương có thể làm để giảm nhẹ ảnh hưởng của thảm họa.
- Tổ chức tập huấn cho các đội xung kích, (có thể tổ chức các cuộc diễn tập nhỏ).
- Thông báo cho mọi người dân biết về các kế hoạch và phương án phòng ngừa thảm họa.

2.4.2 Các hoạt động giảm nhẹ rủi ro chủ yếu cần tiến hành

- Các nhu cầu cơ bản thường gặp sau thảm họa là gì? Địa phương có đủ nguồn lực để đáp ứng các nhu cầu này không? Cần làm gì để bảo đảm rằng cộng đồng được chuẩn bị đầy đủ về vấn đề này?
- Chúng ta cần có các công cụ, phương tiện nào để đánh giá ảnh hưởng của thảm họa và tiến hành đánh giá nhu cầu cứu trợ nhân đạo? (Ví dụ: Có các bản đồ theo dõi các khu vực bị ảnh hưởng không, các mẫu đánh giá, thông tin cơ bản về địa phương, v.v...)
- Các hoạt động giảm nhẹ rủi ro được cộng đồng xác định cần được thực hiện trong khoảng thời gian giữa các hiểm họa thông qua quá trình đánh giá rủi ro là gì?
- Các hoạt động phòng ngừa thảm họa được ưu tiên thực hiện là gì?

2.4.3 Các hệ thống cảnh báo cho cộng đồng.

Chúng ta có thể hạn chế được rủi ro một cách đáng kể nếu chúng ta làm tốt công tác cảnh báo. Để phòng ngừa một thảm họa, điều cốt yếu là các hệ thống cảnh báo phải hiệu quả và dễ hiểu.

Trong kế hoạch PNTH của chúng ta, cần xác định các biện pháp phổ biến thông tin cho cộng đồng và cho những người có trách nhiệm nhằm đảm bảo rằng cộng đồng sẽ được cảnh báo sớm nhất, người có trách nhiệm có thể nắm được thông tin nhanh nhất kể cả trong trường hợp các phương tiện thông tin đại chúng không sử dụng được.

Cộng đồng có thể tự xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo cho riêng mình (ví dụ: cột đo mức nước lũ, v.v...)

Khi lập kế hoạch cần xác định các hoạt động cần tiến hành và những người chịu trách nhiệm tổ chức, giám sát các hoạt động đó. Điều cốt yếu là những người dân địa phương cần biết phải làm gì khi họ nghe hoặc nhìn thấy tín hiệu cảnh báo.

2.4.4 Đánh giá các nhu cầu khẩn cấp

Việc đánh giá thiệt hại xảy ra sau một thảm họa là trách nhiệm của chính quyền địa phương, đó là Ban Chỉ huy Phòng Chống Lụt Bão và Uỷ Ban Nhân dân. Hội Chữ Thập Đỏ tiến hành đánh giá các nhu cầu cứu trợ nhân đạo. Trong quá trình đánh giá, cần bảo đảm có sự tham gia đầy đủ của các thành viên trong cộng đồng. Công tác đánh giá đó cần được tiến hành một cách kịp thời và hiệu quả. (Xem hướng dẫn cụ thể về "Thu thập thông tin cơ bản" và "Đánh giá Nhu cầu trong các tình huống khẩn cấp").

Mỗi địa phương cần phân công người chịu trách nhiệm đánh giá các nhu cầu cứu trợ nhân đạo trước khi thảm họa xảy ra. Báo cáo đó cần được gửi cho chính quyền địa phương và Hội CTĐ cấp trên.

a) Thông tin đánh giá thiệt hại cần nêu rõ khu vực bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng, số hộ bị ảnh hưởng, những thiệt hại cụ thể tại địa phương (ghi rõ thôn, xóm và các hộ bị ảnh nặng nhất, v.v...) và là thông tin có được từ Ban CHPCLB.
b) Đối với Hội CTĐ, việc đánh giá nhu cầu cứu trợ nhân đạo cần được tiến hành theo các tiêu chí cụ thể trong hướng dẫn nêu trên.

2.4.5 Sơ tán

Những thiệt hại về người sẽ giảm đi đáng kể nếu chúng ta làm tốt công tác sơ tán kịp thời theo yêu cầu. Vì vậy trong kế hoạch sơ tán chúng ta cần xác định:

- Những khu vực và số người cần phải sơ tán (theo từng loại thảm họa)
- Địa điểm sơ tán (theo từng loại thảm họa)
- Các con đường an toàn dẫn đến nơi sơ tán
- Những người chịu trách nhiệm trong hoạt động sơ tán
- Thông báo cho những người có thể phải sơ tán biết rõ các kế hoạch sơ tán

2.4.6 Tìm kiếm và cứu hộ

Thực hiện tốt công tác tìm kiếm, cứu hộ có thể làm giảm được rất nhiều rủi ro và hạn chế được thiệt hại về người. Vì vậy trong kế hoạch phòng ngừa thảm họa của địa phương, chúng ta cần

- Có các đội tìm kiếm, cứu hộ được tập huấn kỹ càng, nắm vững các nguyên tắc và các hoạt động tìm kiếm, cứu hộ và sơ cấp cứu.
- Cung cấp trang bị tối thiểu cho các đội tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu hộ và sơ tán.
- Cần an ủi thân nhân những người bị thất lạc hoặc bị chết trong thảm họa.

2.4.7 Nước sạch và vệ sinh

Trong tình trạng khẩn cấp, thường xảy ra thiếu nước sạch dùng trong ăn uống. Việc thiếu nước sạch này có thể gây ra những vấn đề nghiêm trọng về sức khoẻ do người dân có thể phải uống nước bị nhiễm bẩn. Người ta có thể thiếu ăn lâu hơn là thiếu nước. Do đó việc cung cấp nước sạch để uống là ưu tiên cao nhất trong các trường hợp khẩn cấp.

Mối quan tâm chủ yếu trong vấn đề nước và vệ sinh bao gồm việc cung cấp nước sạch để uống, có nơi vệ sinh cho người và nơi ở an toàn cho động vật, có chỗ chứa rác thải an toàn. Trong kế hoạch, các thành viên trong cộng đồng cần xác định rõ:

- Người chịu trách nhiệm về vấn đề nước sạch và vệ sinh
- Các nguồn nước an toàn; hướng dẫn cho người dân về cách dự trữ, bảo quản nước và các nguồn nước sạch, ví dụ: sử dụng thuốc khử trùng nước sau khi lắng phèn và dụng cụ lọc nước.
- Các biện pháp xử lý chất thải và xác động vật
- Mức độ sẵn sàng của y tế địa phương về nhân lực, thuốc men và các phương tiện đánh giá tình hình, xử lý các nguồn nước, cung cấp các điểm vệ sinh tạm thời, v.v...

2.4.8 Nơi ở tạm

Trong một số trường hợp việc cung cấp nơi ở tạm thời là cần thiết cho những người mà nhà ở của họ bị phá huỷ hay không còn an toàn. Chúng ta cần tổ chức cho các thành viên trong cộng đồng tham gia sửa chữa nhà bị hư hại, cung cấp vải bạt hoặc tre để người dân có thể làm nhà ở tạm trong những khu vực an toàn. Cần xem xét các vấn đề sau:

- Ai là người chịu trách nhiệm về lĩnh vực ứng phó trong các tổ chức khác nhau, ví dụ: UBND, Hội CTĐ, v.v...?
- Liên hệ với các nhà cung cấp hàng như thế nào? Làm thế nào để liên hệ với những người có nhà trong các khu vực an toàn? Làm thế nào để trang bị cho họ các nhu cầu tối thiểu về điều kiện vệ sinh?

- Ai, lực lượng, tổ chức nào trong cộng đồng chịu trách nhiệm về vấn đề này?
- Dự kiến bao nhiêu hộ gia đình cần nơi ở tạm? Những nhà tạm này có thể đặt ở đâu?

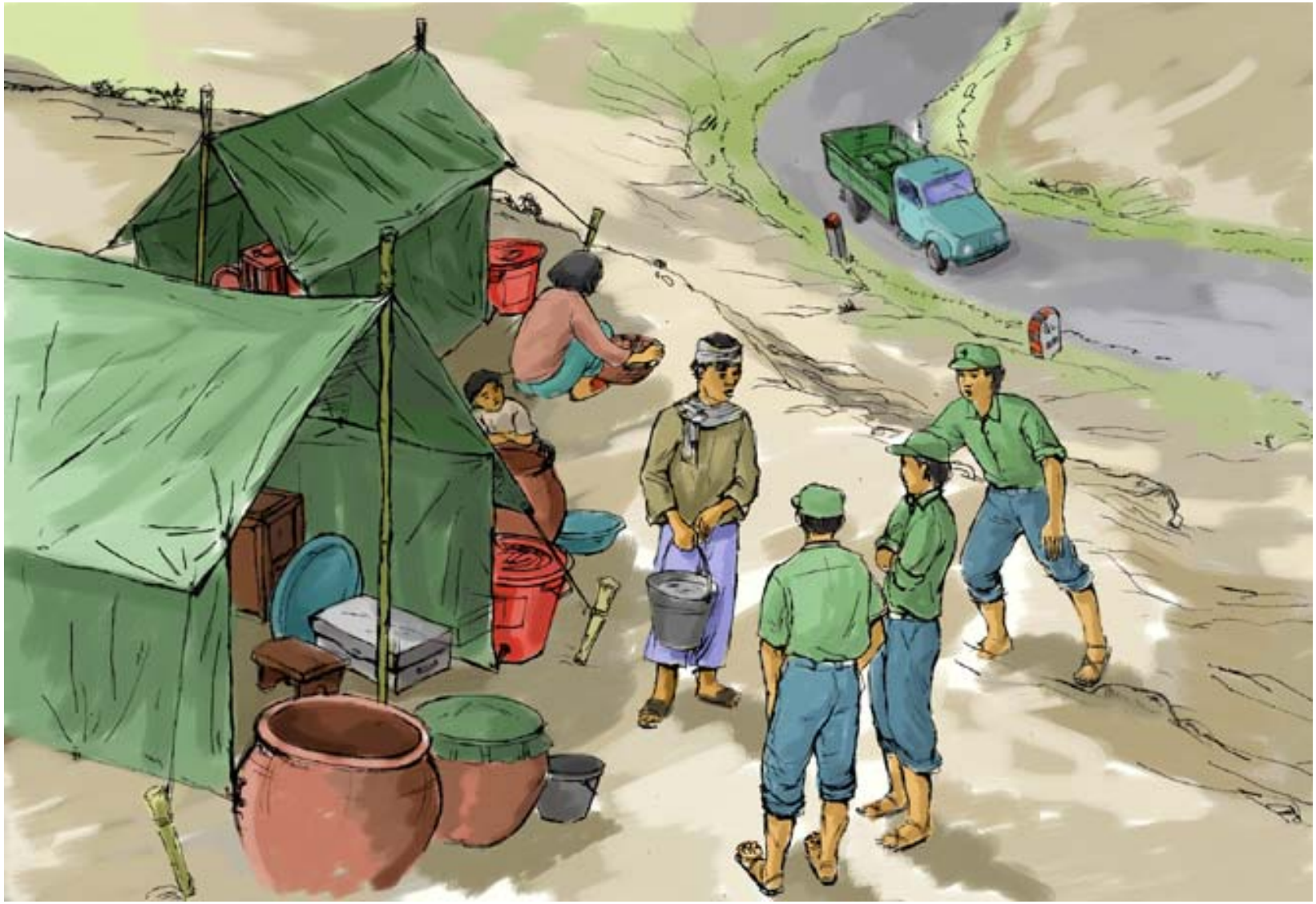

2.4.9 Cung cấp lương thực, thực phẩm

- Ai trong tổ chức chính quyền địa phương/Hội CTĐ/các tổ chức khác là người chịu trách nhiệm đánh giá nhu cầu về lương thực/thực phẩm khi có thảm họa xảy ra?
- Loại lương thực/thực phẩm gì có sẵn tại địa phương? Khả năng cấp phát của chúng ta như thế nào? Tốt nhất là biết được giá cả từng loại mặt hàng (Cần kèm theo một bảng kê các loại lương thực/thực phẩm, số lượng, giá cả, địa chỉ liên hệ với các nhà cung cấp, v.v...)
- Kế hoạch cấp phát lương thực/thực phẩm
- Cách vận động nhân dân trong địa phương tương trợ nhau như thế nào?
- Người dân đã tự chuẩn bị lương thực dự trữ như thế nào?

2.4.10 Sơ cấp cứu và hỗ trợ y tế

Thương vong trong thảm họa là không thể tránh khỏi. Tuy nhiên, việc hạn chế đến mức thấp nhất sự đau khổ và thương vong phụ thuộc phần lớn vào các hoạt động sơ cấp cứu kịp thời và hiệu quả. Do đó chúng ta cần xem xét các vấn đề sau:

- Lực lượng nào cần tham gia? Bao nhiêu người sẽ tham gia các hoạt động tìm kiếm và cứu hộ? Họ đã được chuẩn bị sẵn sàng chưa? Họ có được tập huấn một cách phù hợp không? Vai trò của họ có được nhân dân và Chính quyền địa phương biết không?
- Các phương tiện y tế địa phương đã sẵn sàng chưa? (ví dụ: phân công trực tại cơ quan và tại nơi thảm họa xảy ra? các dụng cụ y tế, thuốc men có sẵn sàng để sử dụng không?
- Những bệnh dịch nào có thể xảy ra sau thảm họa? Chúng ta đã chuẩn bị sẵn sàng cho những tình huống như vậy chưa?

2.4.11 Thông tin liên lạc

Thông tin liên lạc hiệu quả trong thảm họa là vấn đề sống còn. Các kế hoạch PNTH cần xem xét đến các trường hợp xấu nhất khi các đường dây thông tin bình thường có thể bị đứt đoạn tạm thời và các vấn đề có thể xảy ra. Việc trao đổi thông tin với nhau rất cần thiết để có sự điều phối/phối hợp tốt trong các hoạt động ứng phó thảm họa. Giải pháp cho các vấn đề này cần được đề ra trước để các cơ quan cấp trên và các tổ chức bên ngoài khu vực thảm họa có thể thường xuyên được cập nhật thông tin về tình hình.

2.4.12 Công tác hậu cần

Hậu cần nằm trong "phương châm bốn tại chỗ". Quan trọng là bảo đảm cho các hoạt động ứng phó được thực hiện tốt. Do đó, khi lập kế hoạch cần xem xét các vấn đề sau:

Kho tàng, phương tiện và đường vận chuyển

- Chúng ta cần xác định được các phương tiện vận chuyển có thể huy động trong nhân dân và các tuyến đường có thể đi lại được để chủ động trong việc cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ khẩn cấp, di dời nhân dân.
- Ngoài việc chuẩn bị của người dân, Ban CHPCLB và các tổ chức khác tại địa phương cần có những thoả thuận trước với chủ nhân để có thể sử dụng nhà cửa, phương tiện khi cần
- Cần xác định các tổ chức có thể hỗ trợ trong việc cung cấp hàng cứu trợ và biết các địa chỉ/người để liên hệ.

2.4.13 Các hoạt động khác

Tuỳ tình hình mà mỗi địa phương có thể có thêm những hoạt động cụ thể khác phù hợp với địa phương mình.

2.5 Các điều kiện đảm bảo kế hoạch được thực hiện

Dưới đây là một số điều cần lưu ý thêm khi lập kế hoạch:

Sự tham gia của cộng đồng trong việc lập kế hoạch có một vai trò quan trọng để bảo đảm tính khả thi và tính bền vững của kế hoạch, đồng thời thông qua đó nâng cao nhận thức và năng lực cộng đồng.

Chúng ta cần xác định rõ các loại hiểm họa thường xảy ra và những ảnh hưởng của chúng, những ai và khu vực nào trong địa phương chịu rủi ro và nguyên nhân của những rủi ro đó. Đồng thời chúng ta cũng cần xác được những nguồn lực và khả năng sẵn có để sử dụng trong đối phó khi thảm họa xảy ra một cách hiệu quả nhất.

Tận dụng triệt để, huy động toàn bộ các nguồn lực tại địa phương. Chúng ta cần cố gắng tránh được càng nhiều càng tốt các vấn đề liên quan tới nguồn vật chất (như thiếu dầu, loa hết pin, v.v...). Tránh tình trạng có sẵn các nguồn lực nhưng chúng lại không sẵn sàng để hoạt động

Sau khi kế hoạch được lập xong, cần thông báo cho tất cả các thành viên trong cộng đồng biết về vai trò và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện kế hoạch đó.

3. Thường xuyên kiểm tra và cập nhật kế hoạch

Kế hoạch sẽ trở nên lạc hậu do các thay đổi về kinh tế, xã hội, tổ chức và tình hình cụ thể tại địa phương. Vì vậy, kế hoạch cần được thường xuyên xem xét lại và thông tin cần được cập nhật.

Việc thực hiện kế hoạch cần có sự giám sát, kiểm tra thường xuyên.

Hiệu quả của kế hoạch PNTH cần được đánh giá sau khi thảm họa kết thúc. Cần tổ chức rút kinh nghiệm với tất cả các bên liên quan. Các bài học từ việc thực hiện kế hoạch cũ cần được áp dụng vào kế hoạch PNTH mới.

5. Bảng kế hoạch hành động

Có thể sử dụng bảng dưới đây để lập kế hoạch hành động PNTH

Xã
Huyện
Tỉnh

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG PHÒNG NGỪA THẢM HỌA TỪ ... ĐẾN....

STT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm	Thời gian thực hiện	Điều kiện cần thiết để thực hiện	Ghi chú

Bài tập 6: Lập kế hoạch Phòng ngừa thảm họa

1. Tại sao cần phải lập kế hoạch phòng ngừa thảm họa?

2. Hãy kể tên những người cần tham gia vào việc lập kế hoạch phòng ngừa thảm họa tại cộng đồng của bạn?

3. Hãy lập một kế hoạch để phòng ngừa một hiểm họa cụ thể thường xảy ra ở địa phương của bạn?

4. Trong các nội dung của bản kế hoạch phòng ngừa thảm họa tại cộng đồng, bạn quan tâm đến nội dung nào nhất? Tại sao?

5. Chúng ta cần chú ý đến điều gì khi lập một bản kế hoạch phòng ngừa thảm họa?

HIỆP HỘI CTĐ & TLLĐ QUỐC TẾ

INTERNATIONAL FEDERATION OF RED CROSS AND RED CRESCENT SOCIETIES

HỘI CTĐ VIỆT NAM

VIETNAM RED CROSS SOCIETY

ECHO - Humanitarian Aid